



Bản Tin

ULTREYA

Tháng 3 Năm 2008



Vai Trò Bảo Trợ của Người Cursillista

PHONG TRÀO CURSILLO - NGÀNH VIỆT NAM

GIÁO PHẬN SAN JOSE, CALIFORNIA

VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Địa chỉ liên lạc:
2586 Greenrock Road
Milpitas, CA 95035

LINH HƯỚNG

LM. Paul Phan quang Cường
 408-362-9958

CHỦ TỊCH

Joseph Huỳnh quốc Thu
 408-946-1910

PHÓ CHỦ TỊCH

Gioan Lê Phạm Hùng
 510-668-7720

THƯ KÝ

Maria Goretti Nguyễn Thùy Anh
 408-209-5508

THỦ QUỶ

Maria Nguyễn Kim Dung
 510-791-1309

KHỐI TIỀN

Micae Nguyễn hữu Quang
 408-226-5191

KHỐI BA NGÀY

Giuse Nguyễn văn Kính
 408-926-6975

KHỐI HẬU

Giuse Nguyễn văn Thắm
 408-269-7178

KHỐI TRUYỀN THÔNG

Joseph Đào Tiến
 408-386-5696

TRANG NHÀ

[http://www.viet-cursillo.com/
 index.htm](http://www.viet-cursillo.com/index.htm)

Dom. Savio Nguyễn Trần Duy
 408-223-9373

TRƯỜNG HUẤN LUYỆN

TRƯỞNG TRƯỜNG HUẤN LUYỆN

Gertrude Nguyễn Hồng Tú
 408-267-3628

PHỤ TÁ HUẤN LUYỆN

Gioan B. Nguyễn văn Kết
 408-934-1086

PHỤ TÁ KẾ HOẠCH

Giuse Vũ văn Hợi
 408-600-8771

PHỤ TÁ TÀI LIỆU

Giuse Hoàng kế Thế
 408-926-4940

Sống Lời Chúa
Chúa Nhật Lễ Lá

NĂM A

March 16, 2008

CON ĐƯỜNG CHÚA ĐI

I. TIN MỪNG : Mt 26, 14-27,66 BÀI THƯƠNG KHÓ

II. SUY NIỆM

Lễ Lá có một khởi đầu vui nhưng lại có một kết cục buồn. Khởi đầu Chúa Giêsu long trọng vào thành Giêrusalem. Kết cục, Chúa Giêsu chịu kết án, chịu khổ hình và chết trên thập giá. Con đường vào thành của Người là con đường vinh quang vương giả. Nhưng con đường lên Núi Sọ lại là con đường của kẻ tội đồ.

Đám rước tung bưng ngày Lễ Lá mời gọi ta cùng tiên bước theo Chúa.

Tiền bước theo Chúa để hiểu rằng hành trình không kết thúc tại cổng thành Giêrusalem với đám đông ngưỡng mộ, với cành lá và quần áo trải thảm đường đi, nhưng kết thúc trên Núi Sọ với thập giá, với những lời nhục mạ, với hai tội nhân đồng hành. Chúa Giêsu không xưng vương trước đám đông cuồng nhiệt nghênh đón, nhưng lại xưng vương trước mặt Philatô, khi tay đã bị trói, khi thân thể đã tan nát không còn hình tượng con người, khi đã mất hết uy tín, đứng trước vành móng ngựa như một phạm nhân. Danh hiệu là Vua chỉ được chính thức ghi bằng chữ viết khi Người bị treo trên thập giá.

Hành trình của Chúa là một hành trình gian khổ. Đích điểm chỉ đạt tới sau khi đã từ bỏ tất cả, không phải chỉ là nhà cửa, y phục mà cả



MỤC LỤC

Sống lời Chúa	2	Món Quà Mùa Chay	15
Niềm Vui Mùa Chay	4	Bài Đặc Biệt Trong Tháng	17
Vai Trò Bảo Trợ của Người Cursillista	5	Chiến Thuật Nội Thủ	20
Ô. Eduardo Bonnin viết ..	9	Tóm Lược Tin Tức Giáo Hội	23
Danh Sách Đóng Tiền	14	Sách, Tài Liệu Phong Trào	31

những người thân, cả thành công, cả danh dự, cả mạng sống.

Tiến bước theo Chúa để chứng kiến sự thay đổi nhanh chóng của lòng người.

Cũng đám đông ấy, hôm trước vừa vung tay vung chân hoan hô Chúa, hôm sau đã vội vung tay vung chân kết án Chúa.

Cũng đám đông ấy hôm trước vừa reo hò chúc tụng Chúa, hôm sau cũng vẫn reo hò, nhưng để buộc tội Chúa.

Cũng đám đông ấy, hôm trước vừa chen lấn nhau để nghênh đón Chúa, hôm sau đã xúm đông xúm đống để hành hạ Chúa.

Cũng đám đông ấy, hôm trước vừa cởi áo, chặt cành lá lót đường Chúa đi, hôm sau đã lột áo Chúa, chặt cành gai cuốn lên đầu Chúa.

Tiến bước theo Chúa để dứt khoát lựa chọn cho mình một con đường.

Đường vào Giêrusalem chỉ có một và rộng thênh thang. Mọi người đều tụ tập và cùng chung lối bước. Nhưng đường lên Núi Sọ chật hẹp và chia ra muôn ngã. Mỗi người đi theo con đường của mình.

Đường vào Giêrusalem đông vui và phấn khởi vì mọi người ca hát tung bưng. Nhưng đường lên Núi Sọ thật buồn thảm, chỉ có tiếng roi vọt, tiếng than khóc, tiếng chửi rủa.

Đường vào Giêrusalem mọi người đều theo Chúa, mọi người đều là môn đệ Chúa. Nhưng đường lên Núi Sọ chỉ còn ít người theo Chúa. Có



những người đã phản bội. Có những người đã trốn chạy. Có những người đã chối bỏ Thầy.

Đường vào Giêrusalem có con lừa chờ Chúa. Nhưng đường lên Núi Sọ Chúa phải vác thánh giá.

Đi theo Chúa trên đường vào Giêrusalem thì dễ dàng và vui vẻ. Nhưng theo Chúa trên con đường Núi Sọ mới thật chông gai.

Nếu tôi có mặt ở đó, tôi sẽ dễ dàng hoà nhập vào đoàn người cầm cành lá đón rước Chúa. Nhưng khi Chúa đi lên Núi Sọ, tôi sẽ rẽ sang đường nào? Tôi sẽ rẽ sang con đường phản bội của Giuđa? Tôi sẽ rẽ sang con đường chối Chúa của Phêrô? Tôi sẽ rẽ sang những con hẻm in dấu chân trốn chạy của các môn đệ? Tôi sẽ phụ hoạ với đám đông kết án Chúa? Hay tôi cũng theo quân lính đánh đập Chúa? Trước sau gì tôi cũng phải lựa chọn một con đường.

Lạy Chúa, xin cho con luôn tiến bước theo Chúa trên mọi nẻo đường Chúa đi. Xin thêm sức cho con để con kiên trì theo Chúa trên đường lên Núi Sọ. Amen.

TGM. GIUSE NGÒ QUANG KIỆT

III. TẮM BÁNH HÓA NHIỀU

1- Hãy so sánh đường vào thành Giêrusalem và đường lên Núi Sọ.

2- Nếu bạn có mặt ở Giêrusalem hôm ấy, bạn sẽ làm gì?

3- Bạn dám có lập trường riêng hay bạn chỉ biết làm theo đám đông?



NIỀM VUI MÙA CHAY



Thường thì người ta nói Niềm Vui Mùa Phục Sinh, Niềm Vui Mùa Giáng Sinh... Không biết có ai đã nói "Niềm Vui Mùa Chay" chưa nhé? Với tôi, Mùa Chay năm nay thật sự đã đem lại cho tôi một niềm vui khôn tả. Niềm vui đó là những thay đổi trong cách suy nghĩ của tôi từ sau Khóa Ba Ngày.

Nhớ lại những năm trước khi đi khóa, Mùa Chay là thời gian tôi sống trong ray rứt bất an khi xét mình về những lỗi lầm và thiếu sót đối với Chúa. Cảm giác ăn năn hối lỗi vì sợ mất Thiên Đàng, vì sợ Chúa không thương mình nữa... Chính vì nghĩ cho bản thân mình hơn nên việc đi xưng tội như là một "sự cố gắng hết sức". Dẫn vật với sự bất toàn của mình trong việc sống đạo, đã vô tình làm cho tôi mang theo mình một khuôn mặt rầu rĩ buồn phiền đến tất cả mọi người trong gia đình và bạn bè trong suốt mùa chay. Những giọt nước mắt khi đi chặng đàng thánh giá ngày xưa chỉ vì thấy sao tội nghiệp Chúa quá, và rồi chuyển sang tội nghiệp cho những sự kém may mắn của mình....

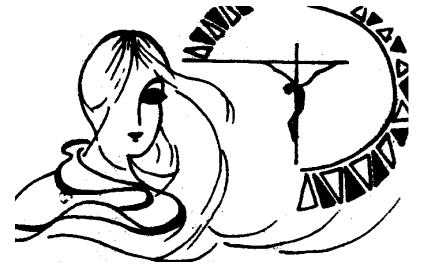
Có lẽ bạn sẽ nói: "Nghĩ được như vậy là tốt rồi." Vâng, được như vậy là tốt rồi nhưng chưa đủ bạn à, vì sự thống hối đó là do thương bản thân mình nhiều hơn, vì chưa thấy được tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Những cảm nghiệm về tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa trong khóa ba ngày đã cho tôi một suy nghĩ mới, một hướng đi mới. Mùa Chay năm nay, tôi không còn ray rứt bất an khi xét mình nữa, không còn sợ mất Thiên Đàng nữa vì tôi vào Thiên Đàng gần Chúa làm gì nếu tôi không thật sự yêu Ngài...

không cần phải "lấy hết can đảm" để đi đến tòa giải tội nữa, vì có bao giờ Ngài la mắng tôi chút nào đâu. Vẫn đôi mắt hiền từ bao dung tha thứ, vẫn giang rộng đôi tay ôm ấp nâng đỡ mỗi khi tôi vấp ngã và chạy về với Ngài. Mùa Chay năm nay, cũng với những giọt nước mắt, nhưng là những giọt nước mắt sung sướng vì cảm nhận được tình yêu của Chúa. Tôi không còn tội nghiệp Chúa nữa, nhưng là tôi thương Chúa. Khi nhìn vào sự thương khó của Chúa Giêsu, tôi cảm nghiệm được một niềm vui khôn tả, tin tưởng rõ ràng tình yêu thương chung thủy của Thiên Chúa. Tình yêu thương của Ngài vẫn còn đó, vẫn tràn trề đong đầy yêu thương qua bao thế hệ. Với lòng tin yêu đó, tôi đã biết vui vẻ chấp nhận sự bất toàn của bản thân và phó thác mọi sự vào tình yêu thương của Chúa.

Trong mùa chay này, Chúa ơi, con xin gửi tất cả những lỗi lầm của con trong vòng tay yêu thương của Ngài, với một niềm tin tưởng mãnh liệt như thánh Thérèse Hải Đòng Giêsu ngày xưa "Getting rid of my faults is God's business; willingly surrendering to God is my business" - "Tha thứ lỗi lầm là việc của Chúa, thật lòng thống hối lỗi lầm với Chúa là việc làm của con". Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được bước đi trong Niềm Vui Mùa Chay, để tiến tới Niềm Vui Phục Sinh cùng Ngài.

Mùa Chay 2008
M.G.K.T (KHÓA 33)

VAI TRÒ BẢO TRỢ của người CURSILLISTA



Chúng ta đang ở trong giai đoạn tìm kiếm và tuyển chọn Tham Dự Viên cho hai khoá Tĩnh Huấn Cursillo năm 2008. Giai đoạn này được gọi là giai đoạn Tiền Cursillo. Việc Chuẩn bị cho Tham Dự Viên trước khi dự khoá là một vấn đề hết sức quan trọng và rất cần thiết vì **sự chuyển hoá của một Tham Dự Viên không thể hoàn tất được một lần trong khoá học ba ngày mà sự chuyển hoá đó phải được bắt đầu ngay từ trong giai đoạn Tiền Cursillo**, nghĩa là người Bảo Trợ phải làm thế nào để Tham Dự Viên trước khi dự khoá, đã có được ơn Chúa đánh động, trong lòng Họ đã có những thôi thúc, những ao ước, Họ nức lòng muốn tìm gặp Chúa trong khoá học. Thực hiện được như vậy, người Bảo Trợ đã giúp cho Tham Dự Viên trở thành một Cursillista trong ước muốn.

Do đó, công việc đầu tiên của người Bảo Trợ là **cầu nguyện và thưa chuyện với Chúa về người mình bảo trợ**. Người Bảo Trợ có thể là một cá nhân hay một nhóm và bất cứ trường hợp nào, trước khi bảo trợ Tham Dự Viên tham dự khoá Tĩnh Huấn, Người Bảo Trợ cần phải hiểu biết một số vấn đề về Phong Trào Cursillo để hiểu rõ vai trò bảo trợ của người Cursillista.

I. Người Bảo Trợ trước hết phải có một nhận thức rõ ràng về mục đích của Phong Trào Cursillo

Phong Trào Cursillo là phong trào của Giáo Hội. Giáo Hội mong muốn người Kitô hữu trở thành những Tông Đồ cho Chúa và ước vọng nên Thánh. Phong Trào Cursillo cung hiến những phương pháp cho Giáo Hội để giúp thực hiện những mục tiêu đó.

Mục đích của Phong Trào Cursillo là tìm cách Thánh Hoá các môi trường, đặc biệt là qua từng nhóm nhỏ. Xuyên qua những nhóm nhỏ này, phương pháp được áp dụng bằng cách đem tình yêu Chúa Kitô đến những nhân vật cốt yếu, có thể ảnh hưởng đến những người chung quanh, hay nói một cách khác **Mục đích của Phong trào Cursillo là tìm kiếm các thành phần nòng cốt trong các môi trường sinh hoạt hàng ngày, để sau khi đã thấm nhuần tinh thần Kitô trong khoá Ba Ngày, họ sẽ trở về môi trường sinh hoạt củ của mình, dùng ảnh hưởng sẵn có để thay đổi môi trường đó, làm cho môi trường đó ngày một phản ảnh đúng tinh thần Kitô hơn.**

II. Người Bảo Trợ nhận thức được sự liên hệ mật thiết của Tiền Cursillo, khoá ba ngày và Hậu Cursillo

Tài liệu của Phong Trào Cursillo luôn luôn nhắc nhở rằng: “Tiền Cursillo là cho Khoá Cursillo và Khoá Cursillo là cho Hậu Cursillo và ngược lại Hậu Cursillo là cho Tiền Cursillo”.

Những người chưa gia nhập Phong Trào Cursillo thường lầm tưởng rằng, Cursillo cũng chỉ là một khóa tĩnh tâm giống như những khóa tĩnh tâm giảng phòng khác, bắt đầu là lúc nhập khóa và chấm dứt là khi ra về. **Sự thực thì Cursillo là một tiến trình gồm ba giai đoạn: Tiền Cursillo, Khóa Ba Ngày và Hậu Cursillo**. Cả ba giai đoạn đều liên hệ mật thiết với nhau, hỗ trợ cho nhau, và cùng quan trọng như nhau. Tuy cả ba giai đoạn đều quan trọng như nhau, nhưng kinh nghiệm thực tế cho ta thấy giai đoạn Tiền Cursillo là một giai đoạn ít được anh chị em trong Phong Trào tìm hiểu hơn cả. Do đó những vấn đề mà Phong Trào chúng ta đang phải gặp trong giai đoạn Hậu Cursillo như muối chẳng mặn, men chẳng nồng, hội nhóm rời rạc v.v... **ít hay nhiều đều có thể qui trách vào những thiếu sót trong giai đoạn Tiền Cursillo, đó cũng chính là sự thiếu sót trong vai trò bảo trợ của người Cursillista.**

Tiền Cursillo là một trong tiến trình ba giai đoạn của Phong Trào Cursillo và là sự khởi xướng kế hoạch Phúc âm hoá để hoàn tất mục đích của Phong Trào. Ba giai đoạn này biệt lập với nhau, tuy nhiên lại liên hệ chặt chẽ thành một khối đồng nhất và bất cứ sự thiếu sót nào trong một giai đoạn đều gây ra hậu quả trực tiếp đến hai giai đoạn kia và ảnh hưởng tới Phong Trào. Tiền Cursillo là giai đoạn tìm kiếm, tuyển lựa người và chọn lựa môi trường, đồng thời chuẩn bị các Tham Dự Viên cho khóa Tĩnh Huấn Ba Ngày nhằm mục đích tiến tới một cam kết trọng đại cho giai đoạn Hậu Cursillo.

Tiền Cursillo được thực hiện như công tác khởi đầu cho mục tiêu của Phong Trào, và nếu thiếu nghiên cứu cẩn kỹ một môi trường, sẽ gây nên những sai lầm trong việc tuyển chọn Tham Dự Viên, do đó sẽ giảm thiểu tính cánh hữu hiệu của Phong Trào.

Có một số anh chị em trong chúng ta vẫn nghĩ rằng công việc Tiền Cursillo chỉ giản dị là giới thiệu người đi dự khoá. Đây là một quan niệm nếu không muốn nói là sai lầm và tai hại. Cũng vì vậy mà Ông Juan Capo Bost, một trong những sáng lập viên của Phong Trào Cursillo, trong cuốn *Lower your Net*, (tạm dịch là *Hãy Cùng Nhau Thả Lưới*) đã kể lại rằng, trong những năm đầu sau khi Phong Trào Cursillo được khai sinh, ông đã đi khắp Tây Ban Nha để thuyết giảng về Cursillo, nhiều người đã đặt câu hỏi với ông rằng: là làm thế nào để cải thiện Hậu Cursillo, làm thế nào để Khoá Học có kết quả tốt và làm thế nào để tăng thêm hiệu năng của Phong Trào. Câu trả lời của ông ta luôn luôn là: *Hãy cải thiện Tiền Cursillo*. Nếu Tiền Cursillo quan trọng như vậy, chúng ta phải làm gì đây?

III. Tìm hiểu việc nghiên cứu môi trường

Bước đầu tiên của Tiền Cursillo không phải là chúng ta nỗ lực đi tìm kiếm Tham Dự Viên, nhưng là nghiên cứu môi trường. Danh từ môi trường nghe có vẻ khó hiểu, nhưng trên thực tế, việc nghiên cứu môi trường đã được khởi sự kể từ khi có sự quan tâm của quý Anh chị, có nghĩa là chúng ta thấy bầu không khí trong các tập thể đó ra sao, họ có sống hòa thuận, yêu thương nhau theo tinh thần Kitô không, hay đầy những tranh chấp, tị hiềm, ganh ghét, vị kỷ. Những lo âu của anh chị về một hoàn cảnh xã hội nào, thì chính đó là môi trường cần xâm nhập và Thánh hóa.

Hiện nay, Phong Trào khuyến khích chúng ta đi vào các môi trường xã hội như:

Truyền thông, báo chí

Giáo dục, y tế

Luật pháp, thương mại

Các cơ sở xã hội và gia đình

Tuy nhiên môi trường gia đình là môi trường căn bản đầu tiên cần được biến đổi, vì trong gia đình có giới trẻ cần được hướng dẫn để trở thành những Kitô hữu gương mẫu cho Giáo Hội và cho xã hội tương lai.

Sau khi chúng ta đã biết môi trường nào cần ưu tiên Thánh Hoá, giai đoạn tiếp theo là chúng ta tìm kiếm từ trong môi trường đó, những Tham Dự Viên nào hội đủ tiêu chuẩn mà Phong Trào đã đề ra.

Theo phương pháp Cursillo, để Thánh Hoá một môi trường, Phong Trào Cursillo không chủ trương trực tiếp Thánh Hoá mọi người trong môi trường đó, hay nói rõ hơn Cursillo không nhằm mời gọi tất cả mọi người trong môi trường đó đi dự khoá, Cursillo chỉ chú trọng tới những người có uy tín, có thể ảnh hưởng tới những người chung quanh, và có khả năng làm thay đổi bộ mặt của môi trường mà họ đang sinh hoạt.

Nếu những người có uy tín và có ảnh hưởng này gắn bó với Chúa Kitô, lấy Chúa Kitô làm trung tâm điểm của đời sống họ, thì những người sống kề cận họ sẽ noi gương, và sớm muộn gì tinh thần Kitô cũng sẽ thấm được môi trường đó.

IV. Tiêu chuẩn chọn Tham Dự Viên

1. Là người Công Giáo tốt lành, có tư cách, tinh thần cộng đồng và quan tâm đến những vấn đề xã hội.
2. Tuổi từ 25 đến 65 tuổi.
3. Đủ trình độ kiến thức để lãnh hội những sứ điệp của Chúa Kitô.
4. Có triển vọng làm dậy men bằng cách Phúc Âm hoá môi trường.
5. Không bị ngăn trở lãnh nhận các phép Bí Tích.
6. Không bị trở ngại về tâm thần và lý do sức khoẻ.

V. Trách nhiệm của Người Bảo Trợ

Trong mỗi giai đoạn, người bảo trợ cần phải nắm vững những vấn đề sau đây:

A. Giai đoạn Tiền Cursillo

1. Người Bảo Trợ phải là một cursillista hiện đang sinh hoạt đều đặn với Phong Trào.

Nếu anh chị mời người tham dự, mà chính anh chị lại là người lơ là với các sinh hoạt của Phong Trào, hóa ra anh chị đã tự dối mình và dối người mình sẽ bảo trợ.

2. Hiểu biết về Cursillo để giải thích cho các Ứng Viên.

Người Bảo Trợ phải biết rõ mục đích của Phong Trào Cursillo. Có khả năng giải thích cho Tham Dự Viên những câu hỏi liên quan đến Phong Trào. Không nên nói đến phần Kỹ thuật tổ chức để tránh tình trạng gieo cho Tham Dự Viên cái nhìn sai mục đích của Phong Trào.

Cần dùng sách Tìm hiểu về phong trào Cursillo để giới thiệu Phong Trào với Tham Dự Viên.

Nguồn gốc của Phong Trào Cursillo: Phong trào Cursillo là một Phong Trào của Giáo Hội Công Giáo. Danh từ "Cursillo" có nghĩa là khoá học ngắn trong tiếng Tây Ban Nha, và thường được đồng hoá với khoá học ba ngày cuối tuần. (Ở Việt Nam có thói quen gọi là Học Hội Kitô Giáo). Phong Trào này được phát xuất từ Tây Ban Nha vào đầu thập niên 1940, khi một nhóm thanh niên dần dần quyết tâm đưa giới trẻ tại Mallorca, Tây Ban Nha, lại gần và tìm hiểu Chúa Kitô tường tận hơn. Phong Trào dần dần được thịnh hành khi nhóm các bạn trẻ này cầu nguyện và cùng nhau sinh hoạt, chia sẻ suy tư của mình về tình trạng của thế giới và cách hữu hiệu nhất trong nỗ lực đem ánh sáng Chúa Kitô đến cho thế giới.

Ultreya: Tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là "hãy tiến lên" hay là hãy "tiếp tục đi". Ultreya là tiếng thúc giục khuyến khích những người hành hương thời Trung Cổ. Ultreya trong Cursillo là cuộc họp mặt thường xuyên của các Cursillistas để khuyến khích lẫn nhau trong chuyến hành hương về nhà Chúa.

3. Phải biết tường tận về người mình sẽ bảo trợ đi dự khóa.

Tránh tình trạng bảo trợ cho những người mình không quen biết qua sự giới thiệu của bạn bè nhờ bảo trợ thế.

4. Kết thân và cầu nguyện Tham Dự Viên.

Anh chị hãy nói chuyện với Chúa Kitô về người mình bảo trợ. Anh chị không cần phải xin gì cho Họ hết. Chỉ cần giới thiệu Họ với Thầy trong kinh nguyện, trong những hy sinh anh chị làm.

5. Sống chứng nhân.

Anh chị phải làm gương sáng để Tham Dự viên tin tưởng vào người bảo trợ. Điều này cần phải làm một cách thành thật và liên tiếp, không phải chỉ có tính cách nhất thời khi chúng ta mời các Tham Dự Viên tham dự khóa học.

6. Thực hiện Palanca

Người Bảo Trợ thực hiện ngay Palanca qua cầu nguyện, hy sinh, hãm mình v.v... để thưa chuyện với Chúa về người mình bảo trợ và xin Chúa tác động để người bạn đó nhận ra rằng: "Không phải con chọn Thầy, mà chính Thầy đã chọn con". (Gioan 15:16). Và chính Palanca qua cầu nguyện, hy sinh, hãm mình của chúng ta mà Chúa đã đổ Ôn Thánh của Ngài xuống cho Tham Dự Viên và Ôn Thánh Chúa là đòn bẩy giúp Tham Dự Viên hoán cải, thay đổi từ trí óc cho đến con tim.

7. Hỗ trợ Tham Dự Viên

Giúp phương tiện duy chuyển đến địa điểm khóa học.

Nhắc nhở họ cần mang theo những đồ dùng như đồ vệ sinh cá nhân, khăn trải, khăn tắm v.v... Ghi lại số phone địa điểm học nếu gia đình cần liên lạc.

Giúp tham dự viên giải quyết một số vấn đề như công việc nhà, đưa đón con cái họ đi học v.v...

B. Giai đoạn Khoá Ba Ngày

Trong Khoá Ba Ngày, vai trò của Người Bảo Trợ là cầu nguyện và cầu nguyện nhiều hơn.

1. Nên tình nguyện làm trợ tá cho khoá học ba ngày.

Đó là một điều rất lý tưởng, Người bảo trợ có dịp tham dự các buổi tĩnh tâm, cầu nguyện chung cho khoá học và nhất là cho người mình bảo trợ.

2. Nếu không làm trợ tá, người bảo trợ cần tham gia một cách gián tiếp bằng lời cầu nguyện.

3. Nên có mặt trong buổi đón tiếp khóa sinh hoặc ngày lễ mãn khóa, để chứng tỏ mình quan tâm đến người mình bảo trợ.

4. Nếu đứng ra bảo trợ Tham Dự Viên để rồi tới khóa học ba ngày cũng không thấy có sự hiện diện của người bảo trợ, không có cả Palanca, thì thật quá buồn! Và Tham Dự Viên trong buổi chia sẻ cảm tưởng dự khóa, họ mong đợi có sự hiện diện người bảo trợ.

C.Giai đoạn Hậu Cursillo

1. Tiếp xúc cá nhân: Đừng nghĩ rằng gửi người đi dự khoá, như thế là chúng ta đã làm xong nhiệm vụ bảo trợ. Các tân Cursillista cần nhiều cơ hội tiếp xúc sau khoá học. Chúng ta hãy tiếp tục tiếp xúc với người tân Cursillista này. Trả lời những câu hỏi họ đặt ra, nếu chúng ta không có câu trả lời thì hứa với họ chúng ta sẽ tìm người để trả lời thỏa đáng.

2. Hội Nhóm và Ultreya: Hãy đồng hành với tân Cursillista này đến với Hội Nhóm và Ultreya. Tìm hiểu người tân Cursillista này đã có Nhóm sinh hoạt chưa? Hãy tìm mọi cách để người tân Cursillista này có một Nhóm để gia nhập. Có thể là Nhóm của chúng ta hay một Nhóm khác thích hợp với họ.

3. Nếu vì lý do nào mà người bảo trợ không tham dự sinh hoạt Phong trào một cách đặc lực, xin hãy giới thiệu tân Cursillo với một Cursillista khác. Việc giới thiệu có tính cách là "gởi gắm", để hướng dẫn và nâng đỡ người tân Cursillista này.

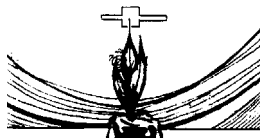
4. Hãy thăm hỏi cũng như nhắc nhở họ để cùng đi hội nhóm, cùng đi tham dự Ultreya.

Qua những điểm căn bản trên đây chúng ta thấy rõ vai trò và trách nhiệm của Người Bảo Trợ rất là quan trọng trong việc xây dựng và phát triển Phong trào. Người Bảo Trợ là người duy nhất tuyển chọn Tham Dự Viên qua ơn Chúa. Nếu người Bảo Trợ không chu toàn trách nhiệm như đã kể trên thì cho dù Nhóm Trưởng, Trưởng khối hậu của Phong Trào có tài giỏi đến mấy, có cố gắng đến mấy, có kêu mời cách nào đi nữa, cũng không thể thu hút mọi người gắn bó với các sinh hoạt của Phong Trào.

Và trên hết, chúng ta hãy hy vọng, tin tưởng và phó thác nơi sự quan phòng của Thiên Chúa, để rồi theo gương Thánh Phêrô, chúng ta đồng thanh thưa với Chúa rằng: "Vâng lời thầy, chúng con thả lưới."

MICAE NGUYỄN HỮU QUANG

(Theo tài liệu và sách báo của Phong trào)



Chúa Giê-su mỗi ngày từ trên thiên đàng xuống, không phải ở trong nhà tạm làm bằng vàng, nhưng là để tìm một thiên đàng khác. Thiên đàng mà Ngài thích cư ngụ nhất đó chính là linh hồn của chúng ta. (Thánh Teresa of Lisieux)

ÔNG EDUARDO BONNIN

ĐÃ VIẾT GÌ VỀ PHONG TRÀO CURSILLO HOA KỲ

Như một nén hương lòng tiễn đưa Người Sáng Lập P.T. Cursillo về Nhà Cha
PHẠM VĂN HƯƠNG

(Tiếp theo và hết)

2) Cursillo có phải là một giải pháp của Giáo Hội không?

Đó là vấn đề thứ hai mà Văn Thư Tháng 2 năm 2007 của BDHTU Phong trào Cursillo HK đã gây những thắc mắc quan trọng về Mục Đích của Phong Trào Cursillo.

Trong thư tháng 02/2007 của Văn-Phòng Trung Ương Phong Trào Cursillo HK, Đoạn thứ 3 của phần Mục Đích trong Văn Thư thượng dẫn đã viết rằng:

Các khóa Học Hồi Kitô giáo không được hình thành như một giải pháp mà Giáo Hội dành cho thế giới, nhưng chỉ là một phương tiện để truyền đạt cho nhân loại Tin Mừng Thiên Chúa yêu thương họ.

Nguyên văn phần Anh Ngữ như sau:

The Cursillo in Christianity Movement was not born as an answer for the Church to the world, but as a means of communicating to the people the Good News that God loves them.

Đúng theo nguyên văn của bức thư VPTU Phong Trào Cursillo HK bằng Anh Ngữ viết vào tháng 2, 2007, chúng ta phải hiểu rằng những nhà lãnh đạo Phong Trào Cursillo HK muốn xác quyết rằng: Phong Trào Cursillo –chứ không chỉ là những khóa Tĩnh Huấn Cuối



Tuần- không thể được coi là đáp ứng cho Giáo Hội để đối phó với trần thế.

Với quan niệm này, tất cả Ngày Thứ Tư của người Cursillista là những giây phút kéo dài cuộc sống trong ù lì, bất động: Không cần phải cải sửa các môi trường xã hội đang xa lìa Thiên Chúa, và những nguyên tắc của Ngài; cũng chẳng cần phải biến đổi con người hay thế giới, cũng chẳng cần phải xây dựng một nền kitô giáo, một xương sống cột trụ cho một xã hội mang tính chất kitô. Kết cục là: Phong Trào Cursillo trở thành những nhóm ái hữu, vui chơi; và người Cursillista chỉ là những giáo dân ươn hèn, thụ động. Đây là điều mà Ông Bonnin và những người đồng chí của Ông không bao giờ muốn, và cũng không bao giờ viết trong các tác phẩm của mình.

a.- Trước hết, chúng ta tìm hiểu Ông Bonnin đã viết gì trong cuốn “The How & The Why” về vấn đề này?

Trong phần trình bày về Mục Đích của những khóa Cursillo (purpose of the Cursillos), Ông Bonnin đã phân tích về tình trạng xã hội vào thời kỳ những khóa Cursillo được khai sinh, tức là những năm của thập niên 40 trong thế-kỷ 20. Kể từ thời điểm này, những người được gọi là Kitô hữu –tức là đã được rửa tội- nhưng sống trong tội lỗi ngày càng gia tăng. Nhưng điều nguy hiểm hơn nữa là những người này không còn quan niệm rằng điều họ đang sống trái với nguyên tắc đạo đức của người Kitô giáo lại bị coi là sống trong tội lỗi. Do đó, mọi công tác tông đồ là phải nhắm đến việc ‘rửa tội một lần nữa’ những loại người này cho mới lại. Việc giúp cho họ trở lại với Chúa Kitô, với Giáo Hội và đưa đời sống trở về với đường lối Kitô giáo chính là cách cứu chữa và giải pháp duy nhất cho toàn bộ cuộc khủng hoảng đang làm rúng động thế giới. Để đạt được mục đích này, chúng ta không phải chỉ cần một giải pháp cục bộ, cá nhân, mà phải cần một sự biến cải môi trường gây ảnh hưởng tới mọi người mọi vật.

(Nguyên văn Anh ngữ:
..Anyone sincerely concern with the glory of God can easily realize

that there is really alarming number of baptized souls who live in and near sin... Today their influence, even in sectors we call Catholic is so minute that is hardly noticeable. Pius XII has said that the world's sickness lies in man's loss of the awareness of sin. To be effective, every apostolic solution must look to this objective, that is, to be human life which needs to be baptized anew... "The return to Christ, to the Church, and to the Christian way of life that so many times we have indicated as the only remedy and solution for the whole crisis that has the world in turmoil". What is needed then is not a partial, individualistic solution, but an environmental transformation that will reach everyone and everything. (Trang 14 và 15 cuốn The How & The Why)

Cũng chính vì quan niệm này, mà như phần trên đã trình bày, Ông Bonnin chủ trương phải xây dựng một cột sống, một nền tảng Kitô giáo vững mạnh trong các môi trường xã hội.

Như vậy, chính Ông Bonnin đã minh thị rằng: Công tác tông đồ biến cải môi trường, xây dựng rường cột Kitô giáo trong Xã Hội mà Phong Trào Cursillo cổ võ chính là một giải pháp đáng hiến cho Giáo Hội để cứu chữa tình trạng khủng hoảng ở trần gian này.

b.- Cuốn "Structure of Ideas (Vertebration)" cũng lập lại ý tưởng phải xây dựng một nền Kitô giáo vững mạnh, một rường cột Kitô giáo cho các môi trường, cho xã hội.

Như trên đã trình bày, trong tài liệu viết chung với hai đồng chí là các Ông Vadell và Fortega, ở trang

125 dưới tiêu đề mục "purpose", Ông Bonnin đã xác quyết rằng: Các công tác tông đồ của người Cursillista không phải chỉ để cứu vớt các linh hồn, nhưng còn phải nhắm đến việc xây dựng một nền Kitô giáo.

Tiếp đó, để khai triển ý tưởng trên, ba vị này đã đề cập đến những việc phải làm để đạt được hai đối tượng vừa kể. Đó là:

 tạo dựng những Kitô hữu
 (making Christians)

 kiến tạo một nền Kitô giáo
 (making Christianity)

Trong việc tạo lập một nền Kitô giáo, người tông đồ cần mang thêm nhiều sức sống cho toàn thể thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô bằng cách đưa thêm những người có nhiều nhân tính và muốn nên thánh hơn ... vào làm thành những cột trụ sống động để cộng tác dưới sự chỉ đạo và đôn đốc của các đấng bậc mà Chúa Thánh Linh đã chỉ định để lãnh đạo Giáo Hội.

(Nguyên văn: Bringing more life to the whole Mystical Body

by seeing to it that all those who are the more manly

and want to be more saintly

are put into the living axis,

always oriented

moved and directed

by those whom the Holy Spirit has assigned

to rule over His Church.] (Trang 126 Structure of Ideas – Vertebration)

Để cụ thể thực hiện việc "kiến tạo một nền Kitô giáo", Ông Bonnin, Vadell, và Fortega khuyến cáo các khóa Cursillo phải đặt dưới sự chỉ đạo và điều khiển của Đức Giám Mục của Địa phận sở tại vào

một tổ chức của Giáo Hội (khi chưa là một tổ chức)

(Nguyên văn: In the Church, Christianity is, at least for the most part, carried on through the dioceses. Therefore it is vital that the Cursillo in Christianity be adapted to the organization of the Church... and be put in the hands of bishops [since they are not an organization of the church]) (Trang 105 mục Diocean Secretariat)

Như vậy, với cuốn "The How & The Why" hay cuốn Structure of Ideas (Vertebration), Ông Bonnin luôn chủ trương rằng sinh hoạt Cursillo phải là một sứ mạng tông đồ của Giáo Hội để được Giáo Hội sử dụng như một phương tiện để xây dựng một nền Kitô giáo vững mạnh.

c.- Những tư tưởng vừa kể đã được du nhập hầu như nguyên văn vào cuốn "Những tư tưởng căn bản của Phong Trào Cursillo" ngay trong chương đầu tiên của tác phẩm quốc tế này.

Thực vậy, điều 17 và 18 cuốn "Những Tư Tưởng Căn Bản của Phong Trào Cursillo" đã lập lại nhận định về thực trạng xã hội loài người với nhận định rằng xã hội này đang quay lưng lại với Thiên Chúa, với Giáo Hội, cho nên cần có những giải pháp tông đồ mới để tái cấu trúc xã hội từ nền tảng thâm sâu nhất. Từ đó, tập tài liệu nòng cốt hiện hành của Phong Trào Cursillo được cả thế giới chấp nhận đã đưa ra "một đáp ứng mục vụ mới" (A New Pastoral Response) kêu gọi Người Kitô hữu tông đồ cũng phải có thái độ tích cực cao độ, coi sứ mạng Phúc Âm Hóa môi trường thế giới bằng gương sáng của chính bản thân người Tông Đồ là một sứ mạng cần thiết để biến đổi toàn thể cấu trúc xã hội, và

dem đến cho xã hội ấy một xương sống Kitô (“vertebration”) hầu xây dựng một nền Kitô giáo.

Nói cách khác, người giáo hữu cố gắng thấm nhiễm tinh thần và đức tin Kitô giáo của chính mình vào khung cảnh và cơ cấu xã hội, làm chứng cho Phúc Âm ngay giữa cuộc sống hàng ngày của mình trong những nơi mình sống, giao tiếp; hầu đem lại cho xã hội một trụ cột (xương sống) Kitô giáo. Đây chính là ơn gọi riêng của người giáo dân

Trên đây là ý chính của của điều số 20 đặc biệt ở mục (c) và (d) mà phần Anh ngữ nguyên văn như sau:

20.-

a).....

b)

c) A real impact on society, which would be effected by this living out of what is fundamental for being a christian; that is to say, an all-out effort to impregnate with the Christian spirit and creed the whole atmosphere and structure of society, giving it what could be called a Christian backbone (“vertebration”); building Christian-ity;

d) An action taking place within the world, not purely and simply within the Church; a Christianity lived in the world in which God has placed one, in the free following of one’s own particular vocation, right in the middle of everyday life.

Như thế, chúng ta đã thấy một cách rõ rệt rằng: Qua cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của Phong Trào Cursillo, Phong trào đã đưa ra một quan niệm mới, với một giải pháp mới cho Giáo Hội để giúp cải tạo từ gốc rễ thế giới sa đọa, bằng

hoại vì phi Kitô giáo mà chúng ta hiện đang phải ngập lặn trong đó.

Nhìn vào chính khóa Tĩnh Huấn Cursillo, Cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của Phong Trào Cursillo cũng quan niệm rằng Khóa Tĩnh Huấn Cursillo là một hình thức đặc thù và mới lạ nhất trong sứ mạng của Giáo Hội nhằm rao giảng về Thiên Chúa, song hành với sứ điệp rao giảng Tin Mừng Cứu Độ.

Chúng ta có thể tìm thấy sự xác nhận này trong những điều 243 và 244 của cuốn “Tư Tưởng Căn Bản” đã dẫn.

Nguyễn văn Anh ngữ trong điều 243 như sau:

The Cursillo is a specific and concrete form of the prophetic mission of the Church, along lines of kerygma... ..

và điều 244 This was the most novel feature of the Cursillo Movement – its entry into pastoral mission of the Church.. ..

Như vậy, toàn bộ tiến trình trong Phong Trào Cursillo, cũng như chính khóa Tĩnh Huấn Cuối Tuần đã được các nhà sáng lập phong trào, tài liệu hiện hữu của Phong trào khẳng định là một giải pháp mới và tân kỳ dâng hiến cho Giáo Hội để Giáo Hội sử dụng vào công cuộc Xây dựng một cột trụ Kitô giáo (các tác phẩm của Ông Bonnin) hay Phúc Âm Hóa Thế giới (Cuốn Tư Tưởng Căn Bản Của Phong Trào), để cải sửa thế giới tội lỗi này về cho Thiên Chúa. Điều này khác hẳn với lập luận của các tác giả Thư Tháng 2 năm 2007 của VPĐH PT Cursillo HK khi viết rằng : “các khóa học hồi Kitô giáo không được hình thành như một giải pháp mà Giáo Hội dành cho thế giới.”

Có một điều đáng lưu ý là: trong các tài liệu của Ông Bonnin, người Cursillista trong Ngày Thứ Tư có sứ mạng xây dựng một cột trụ Kitô giáo cho Xã hội (Christian back bone –Vertebration), còn trong cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của Phong Trào Cursillo” lại được minh thị là Phúc Âm Hóa. Đây là một điều dễ hiểu, bởi lẽ vào thập niên 40 của Thế kỷ Thứ XX, khi Phong Trào ra đời, từ ngữ Phúc Âm Hóa chưa được sử dụng. Danh xưng này chỉ xuất hiện sau Công Đồng Vatican II, tức là vào cuối thập niên 60 và 70 và sau đó của Thế kỷ trước. Dù vậy, người Cursillista –với tư cách là một Kitô hữu- vẫn luôn luôn mang một sứ mạng của Giáo Hội mà Chúa Kitô đã ký thác trước khi về Trời. Đó là xây dựng một cốt lõi, một cột trụ Kitô cho thế giới, hay Phúc Âm Hóa (dùng Phúc Âm –Lời Chúa–) để biến cải thế giới.

Có lẽ nhận thấy Văn Thư Tháng 2 năm 2007 có những điều bất cập, Thư Tín Tháng 06/07 của VPĐHTUHK khi đề cập đến “Mục Đích PT Cursillo” đã viết như sau: Cursillo theo đuổi một mục đích có 2 mặt:

-tức thời: đặt nền tảng để người ta sống điều căn bản hầu trở nên Kitô hữu đích thực

-tối hậu: đặt Kitô giáo làm cột sống (hay nền tảng) trong xã hội.

Tuy nhiên, có thể nói đây là một việc làm “lặng lẽ điều chỉnh” một phần nhỏ của Văn Thư tháng 02/07 cho gần với kinh điển, tức là gần với tài liệu của Phong Trào hơn. Dù vậy, Văn Thư 06/07 không chính thức phủ nhận hay đính chính phần Mục Đích của Văn Thư trước, cho nên khi đọc, người ta càng bối rối và phân vân hơn, vì không biết

mục đích nào là thực, mục đích nào là giả; văn thư nào là đúng văn thư nào là sai.

3- Cursillo dành Ưu tiên cho “kẻ xa lia” Thiên Chúa

Đoạn cuối cùng trong mục nói về Mục Đích của Thư Tín Văn Phòng Trung Ương HK tháng 02 năm 2007 viết nguyên văn trong phần Việt Ngữ như sau:

“Khóa Cursillo dành ưu tiên cho “những kẻ xa lia Thiên Chúa, bởi vì họ là mục tiêu ưu đãi của Thiên Chúa chúng ta và là những người cần Chúa hơn hết.

Chúng ta không nên nghĩ rằng “kẻ xa lia” chỉ là Người Con Trai Hoang Đàng hay người phụ nữ tại giếng Gia-cóp, mà còn cả những người xa lia không biết gì về các nguyên tắc Kitô giáo.”

Nguyên văn bằng Anh ngữ:

The Cursillo has a preference for the “Far away” or distance ones, because they are our Lord’s preferential target and those who need Him the most.

We should not think that the “Faraway” are only the Prodigal Son or the Woman at the Well but also those who are far away from knowing about or having Christian principles.

Đoạn thư này đã đặt mục đích ưu tiên của Khóa Tĩnh Huấn Cursillo vào những hạng người sau đây:

Những người giống như “Người Con Trai Hoang Đàng”, tức là những kẻ bất hiếu, đòi chia gia tài, lấy của thừa kế khi cha chưa chết, để đi ăn chơi đàng điếm, trác táng cho đến khi thân tàn ma dại;

hoặc là người đàn bà trắc nết, dâm dật, đã qua 5 đời chồng, và hiện đang sống ngoại hôn với một người đàn ông.. . tức là những hạng người tội lỗi;

những người không biết gì hay không có được các nguyên tắc Kitô giáo (who are far away from knowing about or having Christian principles), tức là những người ngoại đạo.

Chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu những tài liệu do chính tay Ông Bonnin viết để biết quan điểm chính thống của vị sáng lập Phong Trào về những Tham Dự Viên được coi là ưu tiên của Khóa Tĩnh Huấn Cursillo.

a./ Những người tội lỗi:

Như đã trình bày trong phần Cursillo nhắm đến môi trường hay chỉ chú tâm đến cá nhân con người, chúng ta đã thấy Ông Bonnin khẳng định trong cuốn “The How & The Why rằng :

Các khóa Cursillo không nhắm vào việc gia tăng số người sùng đạo, cũng không phải để biến đổi những người không có đức tin hoặc những người có một tinh thần yếu đuối, cũng không nhằm cứu vớt những người mất linh hồn, cũng không nhằm gia tăng danh sách những tổ chức hiện hữu hay tạo ra một tổ chức mới.

(Nguyên văn : The Cursillos do not aim at increasing the number of the devout, nor converting unbelievers or the weakminded, nor saving lost souls, nor increasing the list of existing organizations of creating a new organization.) (đòng 14 đến 17 sách đã dẫn)

Như vậy, khi Cursillo không nhằm biến đổi những người không có đức tin, hay cứu vớt những

người mất linh hồn thì làm sao một người tội lỗi, không giữ đạo lại trở thành đối tượng của một Khóa Tĩnh Huấn Cursillo được?

Trong cuốn Cấu Trúc Tư Tưởng (Structure of Ideas – Vertebration-), những nhà sáng lập cũng đề cập đến 3 hạng người có thể liên hệ với khóa Tĩnh Huấn này. Đó là: những người phải nên tham dự Khóa, những người có thể tham dự Khóa, và những người không nên tham dự Khóa.

Những người phải nên tham dự Khóa cũng vẫn là những người có thể trở thành rường cột cho đời sống Kitô giáo trong Ngày Thứ Tư, và những người có thể tham dự Khóa là những người có đời sống đạo đức bình thường, và những người không nên có mặt trong Khóa đã được xác định như sau:

những người không có cá tính

những người thiếu quân bình vì bệnh hoạn hay tật xấu

những người sống trong hoàn cảnh trái ngược với đời sống trong Ân Sủng, và những người không sẵn sàng cho việc Thánh Hóa để nhận được Ân Sủng

(Nguyên văn: Those who should not go:

Those who have no personality at all

The unbalanced through either illness or vice

Those living in circumstances contrary to the Life in Grace and for whom there is not available any sanctifying circumstance with the capacity to counteract this)

Lật đến cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của Phong Trào Cursillo”, khi đề cập đến vấn đề

Tìm Kiếm Tham Dự Viên (Search for Candidatates), các Nhà Lãnh Đạo Phong Trào Cursillo thế giới cũng đã “sao y bản chính cuốn Structure of Ideas –Vertebration” để liệt kê những người nên tham dự một khóa Cursillo. Đó là những người có cá tính mạnh mẽ, dám làm, dám thành men, thành muối để biến đổi một tình trạng xấu xa... Tiếp đó, tài liệu này cũng khuyên: không nên đưa tới Khóa những người sẽ không hưởng được lợi ích gì của khóa học, hay những người có những trở ngại chẳng hạn như những người có tâm lý bất ổn, hay đang sống trong một tình trạng khác thường mà hiện tại không thể cải hoán được. (Xem các số 221 đến 227 cuốn Những Tư Tưởng Căn Bản PTC)

Nói tóm lại, qua những tài liệu căn bản của Phong Trào Cursillo, những “người tội lỗi” dù vẫn là con Chúa, vẫn được Chúa yêu thương và tìm kiếm, nhưng họ không phải là đối tượng ưu tiên của Khóa Tĩnh Huấn Cursillo, một khóa Tĩnh Huấn có mục đích tìm tòi những người rường cột trong các môi trường mà họ đang sinh hoạt để mang họ đến gặp gỡ Thiên Chúa, chấp nhận lời mời gọi của Ngài, để khi trở về đời sống cũ, dẫn thân trong công tác xây dựng cột trụ Kitô giáo hay Phúc Âm Hóa các môi trường. Thiên Chúa có chương trình tìm kiếm, dẫn đưa các “người tội lỗi” này qua hoạt động của các đoàn thể khác, các sinh hoạt khác của Giáo Hội, mà không phải là Khóa Cursillo.

b. / Những người ngoại đạo

Những người tội lỗi dù đã được lãnh nhận bí tích rửa tội, nhưng vì sống trong tình trạng

không thể hiệp thông với Giáo Hội, nên đã được khuyến cáo không nên mời gọi tham dự các khóa Tĩnh Huấn Cursillo. Vì vậy, việc cho phép những người ngoại giáo tham dự các Khóa này, phải được cực coi là điều bất khả chấp nhận. Bởi lẽ, Khóa Tĩnh huấn Cursillo có mục đích đưa các Kitô hữu đến kết hiệp với Chúa Kitô để lãnh nhận ân sủng của Người, và mang lấy sứ mạng xây dựng “một xương sống”, hay phúc âm hóa, biến cải thế gian về cho Thiên Chúa. Đó là điều mà những người ngoại giáo không muốn thực hiện, hoặc không thể thực hiện nổi. Đây là điều đã được minh định trong cuốn “The How & The Why” dưới tiêu đề Communication of Life, đoạn thứ hai và ba trang 26 đã viết nguyên văn như sau:

“Essentially a Cursillo is to make Christianity live, to offer the occasion for a personal experience of the grandeur of a life of Grace lived to the maximum.

And this communication of the life in the Cursillos is an effect of the life-giving reality of the Mystical Body lived in them. A Cursillo would be impossible unless the living and life-giving members of this Mystical Body, priests and laymen, always presupposing the divine action, would make this divine life which moves them a reality not only in themselves but also in others. This is done through the ordinary and traditional means which the Church offers: sacraments, prayer, sacrifice. In this light we can say that the Cursillo is “to live the Mystical Body”.

Chuyển qua cuốn Structure of Ideas (Vertebration), chúng ta cũng thấy Ông Bonnin coi Khóa Tĩnh Huấn là một công việc linh thiêng

thuộc yếu tính của người Kitô hữu trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, là khởi đầu của Chúa Thánh Linh trong tác động đối với hoạt động tông đồ của người Cursillista.

Xin hãy đọc trang 27 dưới nhan đề “Cursillo” của cuốn sách này:

“It is the jubilant communication of the Christian being.”

“It is the living experience of the Christian essence”...

“Synthesis of all Catholic dogma and Pentecost of Catholic Action”

Để cụ thể hơn, Ông Bonnin đã minh thị về điều kiện để chọn lựa các Cursillista như sau: Họ phải là những người có cá tính mạnh mẽ, phải là người “trong sạch” hoặc có thể “rửa sạch” được. Ngoài ra, những người này phải có bí tích rửa tội. Đó là nội dung của những đoạn đầu tiên của trang 13 sách đã dẫn.

(Nguyễn văn Anh Ngữ :

According to his:

personality : it must be deep.

condition : it must be clean, or cleansable

If he has:... Baptism.

Những ý tưởng này được khai triển một cách chi tiết, sâu sắc và rõ rệt trong cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của PTCursillo”. Theo đó, Bí Tích Thánh Thể là trung tâm đời sống trong suốt ba ngày của Khóa Tĩnh Huấn, và phải tiếp tục là trung tâm đời sống của người Cursillista trong suốt Ngày Thứ Tư của cuộc đời họ, của sự gặp gỡ giữa họ với Thiên Chúa và với anh em mình.

(Nguyễn văn số 338 cuốn sách đã dẫn được viết như sau: *The Eucharist is the center of life*

throughout the three days of the Cursillo. .. the Eucharist must continue to be the center of their lives, of their encounters with the Lord, and of their encounters in community with their brother and sisters.)

Qua ba tác phẩm vừa trình bày, chúng ta thấy Khóa Tĩnh Huấn Cursillo là một cơ hội để người Tham dự viên kết hợp với Chúa Kitô qua bí Tích Thánh Thể, để hiệp thông với Người. Như vậy, một người ngoại đạo hẳn nhiên không thể là đối tượng của Khóa. Khi chấp nhận cho những người ngoại đạo tham dự Khóa, những người lãnh đạo trong Ban ĐHTƯ Cursillo HK đã đi quá xa với ý nghĩa của “từ ngữ” cấp tiến mà người ta có thể chấp nhận được.

Tổng kết lại, với những điểm mà Văn Thư tháng 2 năm 2007 đề cập trong phần “Mục Đích”, cả ba tài liệu nòng cốt, và nền tảng của Phong Trào Cursillo đều trình bày một cách trái ngược với những người lãnh đạo của Ban ĐHTƯHK. Trong các tài liệu đó, hai cuốn do chính tay Ông Bonnin viết trên giấy trắng mực đen, đã được lưu hành và áp dụng trong nhiều thập niên qua, mà không hề có một sự dị nghị, tranh cãi hoặc phủ nhận nào từ chính Ông Bonnin về tính cách trung thực của các tài liệu này. Cũng từ tư tưởng của hai cuốn sách này, những nhà lãnh đạo Phong Trào Cursillo trên toàn thế giới soạn thảo thành cuốn “Những Tư Tưởng Căn Bản Của PTCursillo” với sự cập nhật những tư tưởng hiện hành của Giáo Hội, khi mà Phong Trào đã được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI chấp nhận là một Phong Trào của Giáo Hội.

Nếu đọc kỹ Văn thư Tháng 8 năm 2003 của Ông Tom Sarg về nội dung cuộc gặp gỡ của Ông và Ông Bonnin, chúng ta không thấy có điểm nào mâu thuẫn trầm trọng giữa tư tưởng của Ông Bonnin khi nói chuyện với Ông Tom Sarg, và tư tưởng Ông trình bày trong hai tài liệu bằng văn tự. Trong cuộc thảo luận với Ông Tom Sarg, Ông Bonnin không hề phủ nhận sứ mạng Phúc Âm Hóa của Người Kitô hữu, một sứ mạng mà Ông gọi là xây dựng một xương sống, cột trụ Kitô giáo (vì lúc Ông thành lập Phong Trào không hề có từ ngữ này). Ông Bonnin chỉ đưa ra một nhận định rằng : Ở HK, chúng ta đã quá đặt nặng vấn đề Môi Trường, và rằng : khi được thay đổi, thì tự nhiên con người phải hướng đến sứ mạng Phúc Âm Hóa.

Ý tưởng này của Ông Bonnin phải được hiểu là: Phúc Âm Hóa, hay Xây dựng một xương sống, một cột trụ Kitô giáo phải là một sứ mạng đương nhiên xảy đến với một người Kitô hữu đã được biến đổi trong Khóa Tĩnh Huấn Cursillo để trở thành một Kitô hữu đích thực. Người Kitô hữu đích thực đó cũng phải Sùng Đạo để luôn kết hợp mật thiết với Thiên Chúa, và Học Đạo để biết rõ giáo lý của Người. Do đó, những quan niệm về Mục đích của Cursillo như các Vị trong Ban ĐHTƯ của Phong trào HK trình bày trong Văn Thư Tháng 2 năm 2007 là đi quá xa đến độ phủ nhận những tư tưởng của chính người Sáng Lập Phong Trào.

DANH SÁCH CÁC ANH CHỊ CURSILLISTA **ĐÓNG NIÊN LIÊM TRONG THÁNG 2-2008**

1. Hoàng Tình	\$ 20.00
2. AC Kim Thành	\$ 100.00
3. Vicky Trần	\$20.00
4. Giáp Phạm	\$20.00
5. Đinh Thị Yến	\$20.00
6. Ngọc Phương	\$20.00
7. Maria Trần	\$20.00
8. Đào Kim Anh	\$20.00
9. Hương Trương	\$20.00
10. Phương Bùi	\$20.00
11. Giuse Vũ Hợi	\$20.00
12. Nguyễn Đình Phẩm	\$20.00
13. Lê Văn Suy	\$20.00
14. Maria Trương Kim Oanh	\$20.00
15. Giuse Phạm Thông	\$20.00
16. Nguyễn Thảo	\$20.00
17. AC Đệ Thủy	\$40.00
18. 3AC Nam +Đào + Mươi	\$120.00
19. Maria Nguyễn T. Nga	\$20.00
20. Bùi Đình Đạm	\$20.00
21. Trần Chiêu Hoàng	\$40.00
22. AC An Khê	\$50.00
23. Chị Hồng Mỹ	\$40.00
24. Chị Hồng Thuận	\$20.00
25. AC Hùng Mỹ	\$40.00

TỔNG CỘNG: \$ 790.00

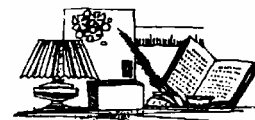
T.B.: Như đã trình bày và cáo lỗi chị Sang Nguyễn 02 lần : Trong Bản Báo Cáo tháng 01-2008, số TT 25, AC Nguyễn Ohương + Sang Nguyễn đã đóng \$40.00 nhưng T. Qũy đã ghi nhầm là \$20.00 mặc dù Tổng Cộng cuối cùng vẫn là \$920.00.

Một lần nữa, xin cáo lỗi cùng AC Phương+ Sang và xin đính chính lại cho đúng sự thật.

Maria Kim Dung

Mọi thông tin, yêu cầu về việc đóng niên liêm, xin quý anh chị liên lạc chị Thủ Qũy Phong Trào tại địa chỉ:

Maria Nguyễn Kim Dung
421 Cherry Manor Ct.



MÓN QUÀ MÙA CHAY



Đã cuối tháng Hai rồi mà trời vẫn còn lạnh, khí hậu thay đổi bất thường. Bầu trời đang âm u bỗng chốc lại trong sáng, rồi mưa lại rã rã rơi... Thời tiết xấu như thế nên mới mờ tối là tôi đã vào phòng nằm đọc sách hay nghe nhạc. Thật là ấm cúng và thoải mái.

Tiếng chuông điện thoại cứ reng hoài, không thể làm biếng được, tôi đành phải đứng dậy tìm cái "phone" tay.

- Alo! Alo!

- Lan đây nè, bộ ngủ rồi hả? Sao gọi mãi mà không bắt máy. Nói chuyện được không?

- Ủ, tớ đang hạnh phúc trên thiên đàng, bạn lại kéo về trần tục rồi. Sao? Có chuyện gì vui lạ không?

Lan và tôi là đôi bạn rất thân từ hồi chúng tôi còn là học sinh; khi lớn lên lại là bạn đồng nghiệp cùng chung sở làm. Sau năm 1975, vì thời cuộc đổi thay, bạn bè xa cách mất tin tức một thời gian khá lâu. Nay gặp lại mừng vô hạn. Tuy mỗi đứa đều bận rộn và có một hoàn

cảnh gia đình riêng, nhưng chúng tôi vẫn thường liên lạc thăm hỏi để chia sẻ vui buồn, cho nhau những kinh nghiệm sống đời mình.

Bạn tôi hỏi thăm vài câu thường lệ, giọng nói của bạn có vẻ ngại ngùng, rào trước đón sau mới vào đề:

- Mình vừa nghe một chuyện lạ, mà sao mình chẳng hay biết chút gì cả, nên cứ thắc mắc, nửa nghi ngờ, nửa không tin. Dẫu có mãi trong lòng nên gọi hỏi thẳng bạn để được rõ.

Tôi lặng thinh nghe bạn kể, ngạc nhiên quá chừng, mấy lần định cắt ngang lời bạn để nói rõ lên cho đỡ tức, nhưng cố nén lại mà người cứ giậm run, mặt nóng bừng... Khi bạn ngừng nói tôi chỉ biết thốt lên lời than.

- Trời ơi! Sao lòng dạ con người lại thâm hiểm thế?

Cả hai chúng tôi cùng im lặng...

Thế rồi, sức mạnh của sự uất ức đã khiến tôi bộc lộ tất cả sự giận hờn về câu chuyện nơi bạn tôi, và bạn tôi lặng yên lãnh chịu nên

thinh thoảng tôi nhắc khéo.

- Lan vẫn còn nghe mình nói chứ?

- Ủ, cứ nói đi, đang nghe đây mà.

Được khuyến khích tôi tiếp tục trút cơn nóng vào người bạn vô tội của tôi và chắc chắn tôi đã nặng lời trả đũa đối phương vì lý do nào đó muốn hạ nhục tôi.

Im lặng và im lặng. Tôi nói tôi nghe, không một tiếng động bên kia đầu dây. Ô "phone" của tôi hết "pin"...

Tôi vội lấy cái điện thoại nhà gọi lại cho Lan.

- Xin lỗi, điện thoại hết "pin" rồi, phải thay cái khác đây.

- Ủ, mình cũng nghĩ thế, mà chắc máy của mình cũng sắp hết nữa. Thôi nghe, để ngày mai mình gọi lại sớm. Giờ này ở đây cũng quá khuya, 12 giờ hơn rồi. Ráng ngủ ngon nghe. Mình buồn ngủ quá vì ngày nay làm việc hơi nhiều.

Tôi buông điện thoại thần thờ.

Ấm ức thế này thì ngủ

ngon sao được. Mong ngày mai giải tỏa. Bao nhiêu ý nghĩ xáo trộn trong đầu.

- Sao bạn chẳng có ý kiến gì? Hay bạn tin chuyện ấy?

- Bạn sẽ nghĩ gì về mình?

- Bao nhiêu tình cảm tốt đẹp, bạn bè dành cho mình lâu nay sẽ không còn...

Tôi đi lại trong phòng, ngồi xuống đứng lên mà lòng dạ không yên. Tôi đọc kinh. Được hai kinh lại bỏ lửng. Đọc lời Chúa. Lo ra, chia trí.

Tôi ngồi xuống lặng yên trước Chúa để xin bằng an. Tôi xét lại mình. Cách đây không lâu, tôi có khuyên cô bạn đau khổ vì bị oan ức.

- Mọi việc làm của mình, Chúa đều thấu rõ. Chúa biết mình, mình hiểu mình là đủ. Dù ai có chê, có ghét mình đừng bận tâm lo nghĩ.

Chính tôi đã nói thế, sao bây giờ lại tức bực...

Tôi lại nhớ đến lời của một người bạn tốt có đôi lần nhắc nhở tôi.

- Bạn có hăng say, vừa lòng với công việc bạn làm cũng đừng nên hành diện vui mừng quá nhiều mà phải cầu nguyện luôn. Việc làm nào cũng dễ mắc phải những sai lầm mà mình không biết.

Những lời khuyên chân tình đó, tôi không để ý và xem thường vì cái tự cao, tự mãn. Tôi sực tỉnh và lòng

lặng dịu. Tôi không chờ cú điện thoại sáng mai để giành lại cho mình cái danh dự, cái tự ái vu vơ. Tôi buồn và cảm thấy bức xúc. Tôi không buồn vì câu chuyện bạn tôi vừa kể, mà buồn vì tôi thiếu khiêm nhường, thiếu bình tĩnh.

Bài kinh "Lời cầu nguyện khiêm tốn" của một linh mục "...Xin Chúa ban cho con một tấm lòng khiêm tốn để con không trở nên cứng cỏi trước những lời chỉ trích, trước những việc làm không ngay thẳng, trước những lời kết án nghiệt ngã, hay vội vàng..."

Lời kinh này tôi đã đọc hằng ngày đến thuộc lòng... Tôi đã đọc như con vẹt nên tôi không thực hành được.

Tôi tạ ơn Chúa. Mùa chay đến, Chúa đã tặng tôi một món quà để nhắc nhở tôi phải biết kết hiệp sâu đậm trong khổ nạn của Chúa mà yêu Chúa, yêu tha nhân.

Lạy Chúa! Chúa đã chịu nhục, chịu chết vì yêu nhân loại chúng con. Xin dạy con biết khiêm tốn và kiên trì vượt qua sự nhỏ mọn, mất mát và thua thiệt.

Ước gì từ nay không gì có thể làm cho con đau khổ, tức giận và mất bằng an.

ELIZABETH LƯU



THÔNG BÁO CỦA BAN TRUYỀN THÔNG

Ban Truyền Thông xin chân thành cảm ơn sự đóng góp bài viết rất nhiệt tình của quý Anh Chị Cursillista trong Bản Tin tháng này.

Xin Thầy Chí Thánh luôn chúc lành cho quý Anh Chị và ước mong mọi người luôn hăng say, nhiệt tình chia sẻ để Bản Tin hàng tháng của chúng ta càng ngày càng phong phú và ý nghĩa hơn.

Vì hoàn cảnh không cho phép, nên một số bài của quý Anh Chị chưa thể đăng trên Bản Tin ký này, trong đó có bài Bàn Tay Trái của cursillista T&T, xin quý Anh Chị thông cảm.

Trong Thầy,

TM. BTT/VPDH
Jos. Đào Tiến

BÀI ĐẶC BIỆT TRONG THÁNG**BÁC SĨ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN VỤ LÀNH BỆNH,
MỞ ĐƯỜNG CHO HỒ SƠ PHONG THÁNH CỤ PIERRE TOUSSAINT**

Một Bác Sĩ Việt Nam tên Nguyễn Mỹ Hương, một tín đồ Phật Giáo ngoan đạo đã chứng nhận một vụ lành bệnh không thể chứng minh được, hồ sơ này có thể mở đường phong Chân Phước cho tôi tớ Chúa là cụ Pierre Toussaint tại New York Hoa Kỳ.

Đây là một sự kiện lạ cho người Việt Nam, trong khi xảy ra những chuyện bức xúc trong tuần qua liên quan đến Chùa Bảo Thiên và Tòa Khâm Sứ tại Hà Nội, không ít thì nhiều cũng có một sự chia rẽ nào đó, thì tại một nơi rất xa xôi tại New York đã có một tín đồ Phật Giáo là Bác Sĩ đã chứng nhận một vụ chữa bệnh không chứng minh được. Một sự kiện khác là di hài tôi tớ Chúa Pierre Toussaint hiện đang được chôn cất tại hầm mộ nhà thờ Chánh Tòa St Patrick tại New York mà tới thứ Sáu tới đây 14/3, cũng long trọng mừng lễ kính Thánh bôn mạng.

Tôi tớ Chúa Pierre Toussaint là một người nô lệ được một người giàu có mua về làm nô lệ vào năm 1766 tại một thuộc địa của Pháp có tên là Saint Dominique, ngày nay là quốc gia Haiti. Cụ Pierre Toussaint đã qua đời tại Thành Phố New York vào ngày 30/6/1853, là người đạo hạnh giàu có và được nhiều người kính trọng vì những công việc bác ái trở vượt động bác ái.

Hồ sơ phong thánh cho Pierre Toussaint đã chính thức được Đức Hồng Y John J. O'Connor khai mạc tại New York vào năm 1989, và Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã công bố sắc lệnh tôn lên bậc đáng kính vào năm 1997.

Nhưng phải cần một phép lạ nhờ sự chuyên cầu của Pierre Toussaint để được phong Chân Phước.

Hai ông bà John và Lisa Peacock tại Silver Spring, Md., hy vọng vụ chữa lành lạ lùng của đứa con trai sẽ mở đường để Pierre Toussaint được phong Chân Phước.

Vào ngày 28/10/1999, nữ Bác Sĩ người Việt chuyên về khoa trẻ em, tên Nguyễn Mỹ Hương đã khám nghiệm bé trai 5 tuổi tên Joey Peacock. Bác Sĩ Hương đã phát hiện cột xương sống và sương vai không ăn khớp với nhau. Sau khi chụp X quang và xét nghiệm cho thấy em Joey đã bị chứng vẹo xương sống và phải được chữa trị bằng cách giải phẫu nẹp thanh nối, nếu không càng

lớn tình trạng sẽ ra tồi tệ và sẽ bị gù.

Vào đầu năm Thánh 2000, bố mẹ Joey đã đọc cột tin trên nhật báo “The Washington Post” về tin mở hồ sơ phong Thánh của bậc tôi tớ đáng kính Pierre Toussaint. Hai ông bà đã quyết định đến cầu nguyện xin Pierre Toussaint chuyển cầu để chữa bệnh cho đứa con trai mình.

Vào ngày 15/2 năm Thánh 2000, Joey phải đến chụp thêm X quang, nhưng lần này qua các bức ảnh chụp thì thấy cột xương sống đã thẳng tắp không còn bị vẹo như trước.



Bác Sĩ khoa nhi đồng Mỹ Hương là một tín đồ Phật Giáo, đã làm chứng trước hội đồng thẩm tra là vụ lành bệnh này không thể giải thích được theo y học. Bác Sĩ Mỹ Hương nói: “Một cột xương sống bị vẹo không được y khoa can thiệp thì không thể đơn giản tự thẳng ra được trong một sớm một chiều”.

Mặc dầu Bộ Phong Thánh đã duyệt lại tất cả hồ sơ trong vụ

này, các viên chức đã nói rằng còn chờ đợi một sắc lệnh cuối cùng sẽ được công bố khi đứa bé qua tuổi dậy thì, là lúc chứng vẹo xương sống có thể tái phát.

CỤ PIERRE TOUSSAINT LÀ AI?

Pierre Toussaint đã sinh ra vào năm 1766 trong một thời kỳ cường bức tối tệ, với những bạo động chống lại Công Giáo, tuy nhiên hẳn đã không ngăn được những thách đố và lòng nhiệt thành để mang sứ điệp của Đức Kitô giúp đỡ người nghèo, những người bất hạnh, cô đơn và bị ruồng bỏ.

Pierre Toussaint đã đi tham dự Thánh Lễ vào 6 giờ sáng mỗi ngày và có lòng tận hiến nhiệt thành đến Bí Tích Thánh Thể và năng lần chuỗi Mân Côi, cứ như thể kéo dài trong suốt 60 năm tại nhà thờ St Peter ở đường Barclay. Pierre Toussaint đã hoàn tất những bài học Giáo Lý và có thể hằng say truyền đạt cho người khác với một sự khôn ngoan và can đảm.

Vào năm 1778, người đã mua Pierre Toussaint từ St Dominique (nay là Haiti) về làm nô lệ tại New York là ông Jean Berard, mang thân phận nô lệ thì không được hưởng bất kỳ một quyền lợi gì và quyền sinh sát được phó mặc cho người chủ. Vào năm 1787 Ông Jean Bernard đã đưa người vợ mới cưới và nhiều người nô lệ trong đó có Pierre và người em gái của Pierre là Rosalie về New York. Ông chủ Jean Bernard đã khuyến khích Pierre đi học để biết đọc và biết viết.

Khi người chồng qua đời, bà Marie Elizabeth Berard đã dạy Pierre Toussaint làm thợ uốn tóc

trong cửa tiệm nổi tiếng nhất của bà tại thành phố New York. Là một người cần cù, kiên nhẫn, khéo tay và chịu học hỏi, Pierre Toussaint đã có một tay nghề rất vững chắc. Sau này nhiều phụ nữ đã tìm đến Pierre Toussaint để cắt và uốn tóc và họ tin rằng mái tóc mình có được đẹp, gọn gàng quyến rũ hay không nếu không do bàn tay của thợ uốn tóc Pierre Toussaint. Nhờ số tiền kiếm được, Pierre đã mua chuộc cho sự tự do của người em gái Rosalie, còn phần mình Pierre Toussaint vẫn quyết định ở lại làm nô lệ, và Pierre Toussaint cũng tin rằng chính ông có thể đảm nhận và săn sóc trung thành cho bà chủ Elizabeth Berard.

Vào năm 1807, bà Elizabeth Berard trên giường bệnh đã trả trời và thả tự do cho Pierre Toussaint lúc đó ông đã được 41 tuổi. Nhờ sự tự do mà Pierre Toussaint mới có thể lập gia đình vào năm 1811, và ông đã thành hôn với một người phụ nữ nô lệ mà trước đây ông đã mua chuộc để cho cô ta tự do khi được 15 tuổi đó là Juliette Noel cũng là người Haiti. Cũng như Pierre Toussaint, Juliette đã đến một “Tân Thế Giới” trong thân phận một người nô lệ, giờ đây Juliette tiếp tục công việc của chồng trong các dịch vụ bác ái. Như đã nhìn thấy ngày nay, những người Việt làm nghề “nail” đã tạo một sự nghiệp và có gia sản kèch sù thì thợ uốn tóc ngày xưa cũng thế, Pierre Toussaint đã lợi dụng cơ may đến cho mình qua số tiền của các phụ nữ đến cắt và uốn tóc, để dành tiền làm những công việc bác ái. Pierre Toussaint đã mở một viện mồ côi, một văn phòng cơ quan tìm kiếm công ăn việc làm, một nhà hưu dưỡng cho những người sắp qua

đời và một văn phòng cho người nghèo mượn tiền, mở trường học để dạy nghề cho các trẻ em Mỹ đen. Chính những người bạn của Toussaint nói rằng: “đủ sống rồi sao không về hưu đi hưởng nhàn”, nhưng Toussaint trả lời: “phần tôi thì quá đủ, nhưng nếu tôi về hưu thì sẽ không giúp được gì cho người khác”.

Vợ chồng Pierre & Juliette Toussaints hiem con nên đã nhận người cháu làm con nuôi là con của người em gái Rosalie sau khi đã qua đời, nhưng người cháu cũng đã qua đời lúc lên 14 tuổi đã khiến cho hai vợ chồng Toussaints rất buồn bã.

Pierre Toussaint đã đón tiếp những du khách nghèo khó, những người vô gia cư, các linh mục đi hành hương hay đến viếng thăm và nhất là giúp tiền để xây dựng một Nhà Thờ Chánh Tòa St Patrick tọa lại tại đường Mulberry, nay được gọi là nhà thờ Chánh Tòa cũ St Patrick. Một chuyên viên lưu trữ văn khố của Tổng Giáo Phận, ông Chris Flatz cũng là người tôn kính Pierre Toussaint một cách đặc biệt đã thổ lộ rằng “Chính nhà thờ Chánh Tòa cũ St Patrick là một bằng chứng đến sự khiêm nhường của Pierre Toussaint không thể chối từ được”.

“Chính vào ngày nhà thờ chánh tòa được thánh hiến, Pierre Toussaint cũng lũ lượt với tất cả người Công Giáo tại New York chậm rãi tiên qua các cửa của nhà thờ chánh tòa. Thế nhưng những người hướng dẫn đã từ chối không cho Pierre Toussaint vào ngôi thánh đường”. (Có lẽ vì ông là một người Mỹ đen).

Và theo lời tường thuật của Chirs Flatz cho biết, chính Pierre Toussaint là người đã cung cấp tài

chánh để xây ngôi Thánh Đường nhưng nay đã bị từ chối không cho vào, lúc đó Pierre Toussaint khiêm nhường chỉ nói lời xin lỗi và quay trở về. Nhưng chính lúc ấy một linh mục đã nhận diện ra Pierre Toussaint, đã quát mắng người hướng dẫn và dẫn Pierre Toussaint vào hàng ghế danh dự trong nhà thờ chánh tòa.



Năm 1851, lúc đó đã 85 tuổi, cụ đã trải qua sự đau khổ nhất trong đời ông là người vợ Juliette đã qua đời. Nỗi buồn của cụ không thể quên được người vợ yêu dấu đã ảnh hưởng đến sức khỏe của cụ và 2 năm sau đó, Pierre Toussaint đã qua đời vào ngày 30/6/1853, hưởng thọ 87 tuổi, được chôn cất tại nghĩa trang của nhà thờ chính cụ đã cung cấp tiền để xây, kể mộ phần của Juliette và người con nuôi Euphemia. Những lời trần chối cuối cùng từ miệng Pierre Toussaint là “Chúa ở cùng con”, và khi hỏi cụ còn muốn điều gì nữa, cụ Pierre Toussaint đã trả lời “không còn muốn gì trên thế gian này”.

Năm 1941, Cha Charles McTague đã khám phá ra được phần mộ của cụ Toussaint. Vào năm 1990, Đức Hồng Y O'Connor đã ra lệnh để cải mộ Toussaint và rước về để chôn cất tại khu hầm mộ của Nhà Thờ Chánh Tòa St Patrick ngày nay là ngôi

thánh đường mới tọa lạc tại con đường số 5 (Fifth Avenue).

Đức Ông Robert Richie, chánh xứ nhà thờ Chánh Tòa St Patrick nói rằng “Toussaint là một giáo dân duy nhất được chôn cất tại khu hầm mộ nhà thờ chánh tòa kề cạnh gian cung thánh, là nơi chỉ dành cho các Đức Hồng Y qua đời tại New York”.

“Chúng tôi rất hãnh diện để có Vị Tôi Tớ Đáng Kính Pierre Toussaint hiện diện với chúng ta. Thật đó là một phúc lành cho giáo hội và cho cả thành phố”.

Cho đến lúc này Tòa Thánh vẫn chưa xác định vụ lành bệnh của cậu Joey có phải là một phép lạ hay không, thế nhưng gia đình Peacock vẫn tin rằng Pierre Toussaint đã chuyển cầu để Joey trở thành một cậu bé khỏe mạnh bình thường như những bạn trẻ khác.

Cậu Joey đã khôn lớn và đã được chịu phép Thêm Sức vào ngày 5/2 vừa qua. Chính Đức Tổng Giám Mục tại Washington Donald W. Wuerl đã ban phép Thêm Sức và Joey đã chọn tên “Pierre” làm tên bổn mạng Thêm Sức.

Bà Lisa Peacock mẹ của cậu bé đã nói “chúng tôi quá đỗi vui mừng để nhìn thấy Joseph Joey bước lên cùng với bố mẹ đỡ đầu và người anh John để nhận lãnh hồng ân Chúa Thánh Linh. Khi nhìn thấy cháu bước lên không phải mang nặng hay phải qua cuộc phẫu thuật để chỉnh lại hai khúc vẹo nơi cột xương sống thật là một điều kỳ diệu và vui mừng cho gia đình chúng tôi”.

NGỌC LOAN

(trích Vietcatholic News)

Đức Ông Robert Richie, chánh xứ nhà thờ Chánh Tòa St Patrick nói rằng “Toussaint là một giáo dân duy nhất được chôn cất tại khu hầm mộ nhà thờ chánh tòa kề cạnh gian cung thánh, là nơi chỉ dành cho các Đức Hồng Y qua đời tại New York”.

“Chúng tôi rất hãnh diện để có Vị Tôi Tớ Đáng Kính Pierre Toussaint hiện diện với chúng ta. Thật đó là một phúc lành cho giáo hội và cho cả thành phố”.

Chiến Thuật Nội Thù



VŨ VĂN AN

(Trích Vietcatholic News)

Công đồng Vatican I và Công đồng Vatican II có một điểm chung về hậu quả lịch sử. Tuy nhiên, hậu quả lịch sử của Vatican I có vẻ tức khắc hơn. Thực vậy, ngay tháng 9 năm 1870, nghĩa là trước ngày Công đồng Vatican I (1869-1870) tạm chấm dứt vào ngày 20 tháng 10, gần 1 ngàn rưỡi người Đức đã ký một tuyên ngôn bác bỏ học thuyết vô ngộ do Công đồng này công bố ngày 18 tháng 7 cùng năm, coi nó như một ‘thứ đổi mới đi ngược lại đức tin truyền thống của Giáo Hội’.

1. Những Người Công Giáo Xưa

Nhóm này được rất nhiều học giả, chính trị gia, chính khách cũng như báo chí theo khuynh hướng tự do ở khắp nơi

TGM Gerardus Gul của Giáo Hội Xưa ủng hộ. Cùng với tuyên ngôn ấy, là việc tách ly khỏi Giáo Hội Công Giáo La Mã của những người tự xưng là Công Giáo Xưa (Old Catholics), mặc dù trước đó, ngày 30 tháng 8 cùng năm, tại Fulda, đại đa số các giám mục Đức đã ra một thư mục vụ chung ủng hộ học thuyết vô ngộ. Những người Công Giáo Xưa tổ chức thành công Đại Hội lần đầu tiên tại Munich từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 9 năm 1871, dù trước đó, ngày 17 tháng 4 cùng năm, Tổng Giám Mục Munich đã phạt và tuyệt thông Dollinger, một trong các thủ lĩnh của nhóm này (sau đây đã từ bỏ nhóm nhưng vẫn không quay về với Giáo Hội). Tham dự Đại Hội này có 300 đại biểu từ Đức, Áo, và Thụy Sĩ; ngoài ra, còn có thân hữu đến từ Hòa Lan, Pháp, Tây Ban Nha, Ba Tây, Ai Nhĩ Lan các đại diện của Giáo Hội Anh Giáo, và Thệ Phản Đức cũng như Mỹ.

Đại hội lần hai được tổ chức tại Cologne từ ngày 20 đến ngày 22 tháng 9 năm 1872 có sự tham dự của 350 đại biểu các Người Công Giáo Xưa và sự hiện diện của một giám mục Jansenist, 3 giám mục Anh Giáo, một số giáo sĩ Nga, và khá nhiều mục sư Anh Giáo và Thệ Phản. Đại hội lần này quyết định bầu chọn giám mục cho giáo hội và vận động các chính phủ nhận nhận giáo hội Công Giáo Xưa. Cảm quan chính trị hội ấy rất thuận tiện cho giáo hội này, nên chẳng bao lâu các chính phủ Phổ, Baden, và Hesse đã chính thức nhận nhận họ. Giáo sư Reinkens của Bonn được bầu làm giám mục ngày 4 tháng 6 năm 1873 và được nhà nước Phổ chính thức nhận nhận là “Giám Mục Công Giáo” và trợ cấp 4,800 đức mã một năm. Đức Piô IX phạt và tuyệt thông đích danh Reinkens ngày 9 tháng 11 năm 1873...

Đề án do Von Schulte đệ trình chứng minh rằng Người Công Giáo Xưa quả là Người Công Giáo Thật đã mau chóng được một số chính phủ tại Đức và Thụy Sĩ công nhận và khá nhiều nhà thờ Công Giáo đã được chuyển giao cho nhóm này. Họ phát triển khá nhanh, nhưng xuống cũng gần như cùng một tốc độ. Trong đế quốc Đức, năm 1878, họ có 122 cộng đoàn với 52,000 tín hữu, nhưng đến năm 1890, số ấy chỉ còn lại 30,000. Ở Thụy sĩ, năm 1877, con số là 73,000 người, nhưng năm 1890, con số ấy chỉ còn là 25,000 người. Tại Áo, lúc thịnh, giáo hội này có đến 10,000 tín hữu, nhưng đến đầu thế kỷ 20, con số ấy chỉ là 4,000. Bách Khoa Từ Điển Công Giáo cho hay vào đầu thế kỷ 20, trên toàn Âu Châu, con số những người Công Giáo Xưa chỉ là 40,000 người, đến nỗi

trên thực tế, nhóm này không còn hiện diện nữa, hay ít nhất cũng không còn tầm quan trọng gì trong đời sống công.

Tuy nhiên, theo các tài liệu trên các trang mạng hiện nay, nhóm Công Giáo Xưa vẫn còn hoạt động mạnh, dù không có một tổ chức quốc tế bao trùm nào. Đúng hơn, họ sinh hoạt theo từng quốc gia, trong hiệp thông với Liên Hiệp Utrech (Hòa Lan). Con số tín hữu trên khắp thế giới của họ hiện nay ước chừng trên dưới 250,000 người, trong đó, riêng tại Hoa Kỳ là khoảng 70,000. Theo những người Công Giáo Xưa này, thì đức tin của họ vẫn đơn thuần chỉ là đức tin của Giáo Hội Công Giáo đã được Giáo Hội truyền dạy từ thời các thánh Tông Đồ cho tới ngày nay. Họ nhắc lại lời của Tổng Giám Mục Willibrord van Os của Utrech rằng; “Chúng tôi thừa nhận, không luật trừ nào bất cứ, mọi Điều trong Đức Tin Công Giáo Thánh Thiện. Chúng tôi sẽ không bao giờ chủ trương hay giảng dạy, lúc này cũng như sau này, bất cứ ý kiến nào khác với các ý kiến từng được Mẹ chúng tôi, là Thánh Giáo Hội, ban hành, xác định và công bố...”. Người Công Giáo Xưa, nhờ truy nguyên sự Kế Nghiệp Tông Đồ của mình qua Giáo Hội Công Giáo La Mã tới các Tông Đồ, đã tham dự vào thừa tác vụ bí tích đầy đủ của Giáo Hội. Luật Đức Tin của người Công Giáo Xưa là trung thành tuân giữ Thánh Kinh và Tông Truyền.

Ấy thế nhưng, về phương diện kỷ luật, quản trị và thủ tục, người Công Giáo Xưa khác với Giáo Hội Công Giáo La Mã. Luật độc thân của giáo sĩ chẳng hạn chỉ là nhiệm ý chứ không bắt buộc. Đàn

Đàn ông đàn bà có gia đình đều có thể được thụ phong. Cách cử hành phụng vụ cũng là một vấn đề thuộc kỷ luật do giám mục địa phương quyết định. Do đó, nhiều cộng đồng Công Giáo Xưa thừa nhận cuộc canh tân phụng vụ do Công Đồng Vatican II đưa ra mặc dù vẫn duy trì Phụng Vụ của Công đồng Tridentinô, cử hành bằng tiếng Latinh hay bằng tiếng địa phương. Có những cộng đồng còn cử hành cả nghi lễ Đông Phương nữa. Dĩ nhiên, điểm chủ yếu là họ đặt họ ra ngoài thẩm quyền tái phán của Đức Giáo Hoàng La Mã, dù vẫn tôn kính Ngài như người thừa kế Thánh Phêrô, thủ lãnh các Tông Đồ, và là Thượng Phụ Phương Tây, và tin rằng Giáo Hội trong Các Đại Công Đồng là bất khả ngộ. Điểm khác biệt nữa là các tín hữu ly dị và sau đó tái kết hôn vẫn được tham dự đầy đủ sinh hoạt bí tích của Giáo Hội, còn vấn đề ngừa thai là việc tùy lương tâm của vợ chồng. Thần học Công Giáo Xưa nhìn nhận rằng lời dạy của huấn quyền Giáo Hội có hai mục tiêu: đào tạo lương tâm, trong trường hợp này thẩm quyền chỉ có tính giáo hóa; và dưỡng nuôi một lương tâm có hiểu biết cho nó trưởng thành, trong trường hợp này, thẩm quyền chỉ có tính hướng dẫn chứ không ra chỉ thị.

Phải nói ngay rằng, Giáo Hội Công Giáo La Mã vẫn nhìn nhận tính thành hiệu của các bí tích được cử hành trong các cộng đồng Công Giáo Xưa này. Và người ta ít bắt gặp những phê bình chỉ trích gay gắt từ Người Công Giáo Xưa nhằm vào Giáo Hội Công Giáo La Mã. Tuy nhiên, người Công Giáo Xưa hiện nay hay nhấn mạnh đến tính bất định chế của mình để mời gọi anh

chị em Công Giáo nào cảm thấy nhu cầu vừa muốn duy trì đức tin của mình, vừa không muốn bị mất đi các tiếp xúc cá nhân, hay những người Công Giáo nào cảm thấy mình bị trở ngại không thể tham dự đầy đủ vào đời sống và các Bí Tích của Giáo Hội hãy cùng tham gia với họ để tiếp tục vừa là thành phần của Giáo Hội Chúa Kitô, vừa thanh thản bình an với chính lương tâm mình.

2. Hội Thánh Piô X

Hình như cái tính công giáo lựa lọc trên (selective catholicity) đang hết sức quyến rũ đối với một số lớn người Công Giáo thời hậu Công Đồng Vatican II. Ít nhất nó cũng đã gây hứng cho những người tạo ra và duy trì Hội Thánh Piô X của thế kỷ 20. Như mọi người đều biết, Hội này do tổng giám mục Marcel Lefèbre thành lập trong những ngày tiếp sau Công Đồng Vatican II (1962-1965). Và việc thành lập ra nó tiến hành một cách âm thầm hơn nhiều, tuy rằng việc duy trì nó hiện gây nhiều sóng gió và tiếng vang hơn gấp bội.

Phần lớn cuộc đời của tổng giám mục Marcel Lefèbre được trải qua trong cánh dòng truyền giáo Phi Châu. Ông từng là bề trên cả của Dòng Chúa Thánh Thần từ năm 1962 đến 1968. Năm ấy ông về hưu, khi Hội Dòng bắt đầu cải tổ theo tinh thần Công Đồng Vatican II, một cải tổ ông cho là không phù hợp tinh thần Công Giáo và quá theo phái Tân Thời (Modernist). Sau khi về hưu không lâu, ông được một số chủng sinh Pháp du học ở Rôma tiếp xúc, than phiền rằng họ bị hành khổ vì trung thành với các học lý cổ truyền và yêu cầu ông cho biết một số chủng viện bảo

thủ để họ tiếp tục hoàn tất việc tu học. Ông khuyên họ về học ở Đại Học Fribourg, Thụy Sĩ.

Năm 1970, được tu viện trưởng tu viện Hauterive và nhà thần học dòng Đa Minh Marie-Dominique Philippe khuyến khích đích thân giảng dạy nhóm chủng sinh trên, tổng giám mục Lefèbre bèn tiếp xúc với Đức Cha Francois Charrière, Giám Mục Lausanne, Genève và Fribourg để xin thiết lập một hội dòng. Đức Cha Charrière đồng ý, thế là ngày 1 tháng 11 năm 1970, ông thành lập Hội Thánh Piô X (tiếng Latinh gọi là Fraternitas Sacerdotalis Sancti Pii X có thể dịch là Huynh Đoàn Linh Mục Thánh Piô X), trên căn bản một pia unio (hội đạo đức) tạm thời trong 6 năm. Pia unio là bước đầu qua đó một tổ chức Công Giáo phải trải qua trước khi được chính thức nhìn nhận là một cơ chế dòng tu hay một hội sống tông đồ (bộ giáo luật 1983 gọi là ‘hiệp hội tín hữu’ [association of the faithful] thay cho pia unio). Một giáo dân Thụy Sĩ dâng cúng một cơ sở ở Ecône để làm nơi đào tạo linh mục cho tổ chức vừa thành lập. Năm 1971, có 24 chủng sinh gia nhập, tháng 10 năm sau, thêm 32 chủng sinh nữa.

Thường thường, sau một thời gian thử nghiệm và sau khi đã tham khảo ý kiến Tòa Thánh, vị giám mục hữu trách sẽ nâng một pia unio lên vị thứ chính thức ở cấp giáo phận. Lefèbre lại muốn đi bước tắt bằng cách, ngay từ năm 1971, đã tiếp xúc với 3 thánh bộ khác nhau của Vatican để xin sớm được nhìn nhận. Ông chỉ nhận được một thư khích lệ của đức hồng y John Joseph Wright lúc ấy là chủ tịch Thánh Bộ Giáo Sĩ. Thánh bộ có nhiệm vụ nâng một

pia unio lên vị thứ chính thức thì không chấp nhận. Trong khi đó, phần lớn các giám mục Pháp không chấp nhận quan điểm thần học của Marcel Lefèbre và đến năm 1974, thì hầu hết đều quả quyết là các vị sẽ không tiếp nhận các linh mục xuất thân từ Ecône. Phiền một điều, cho đến lúc đó, Hội Thánh Piô X đã mở thêm các chủng viện khác ở Armada, Michigan (1973) và Rôma (1974).

Tháng 6 năm 1974, một ủy ban hồng y tại Vatican được thành lập để điều tra về Hội Thánh Piô X. Các ngài cử hai linh mục Bỉ tới Ecône để kinh lý trong các ngày 11 tới 13 tháng 11 năm 1974. Tuy phức tạp của hai vị có vẻ thuận lợi, nhưng có tin cho hay quan điểm thần học của hai vị lúc ở đây bị người Ecône coi là quá cấp tiến làm các chủng sinh và nhân viên giảng huấn hết sức ngỡ ngàng. Trong một trạng thái mà sau này chính ông miêu tả là ‘hết sức bất bình’, Lefèbre viết một ‘tuyên ngôn’ trong đó ông cực lực kết án điều ông coi là các khuynh hướng quá cấp tiến hiển hiện trong Giáo Hội đương thời, những khuynh hướng ông cho là đã có ngay tại Công Đồng Vatican II và trong những cải tổ sau đó. Tuyên ngôn này bị tiết lộ và được đăng trên nhật báo bảo thủ Itinéraires của Pháp ngày 1 tháng Giêng năm 1975. Các “địch thủ” của ông chỉ chờ có vậy.

Cũng tháng Giêng năm đó, Đức Cha Pierre Mamie, giám mục Fribourg, viết thư cho Rôma nói rõ ý định muốn rút lại vị thứ pia unio mà vị tiền nhiệm của ngài đã ban cấp. Cũng thời gian đó, Lefèbre được các hồng y mời qua Rôma hội ý. Sau hai cuộc gặp gỡ vào tháng 2 và tháng 3 năm đó, với sự

chấp thuận của Rôma, ngày 6 tháng 5, Đức Cha Mamie chính thức rút lại vị thứ pia unio dành cho Hội Thánh Piô X. Lefèbre yêu cầu luật sư của mình kháng án và sau cùng đã thỉnh cầu toà Tông Ký (Apostolic Signatura), tức tòa án cao nhất của Giáo Hội, phán xử. Nhưng đức hồng y Staffa, chánh án tòa này, không chấp nhận lời thỉnh cầu. Kể từ ngày đó, Hội Thánh Piô X không còn được công nhận là một tổ chức trong Giáo Hội Công Giáo nữa.

Vì coi mình bị các thánh bộ đối xử bất công, việc loại bỏ Hội Thánh Piô X là không công bằng và thủ tục dùng trong diễn trình loại bỏ ấy không hợp Giáo Luật, nên Lefèbre và các cộng sự viên vẫn tiếp tục duy trì các cơ sở và định chế của mình. Dù được đức Phaolô VI đích danh yêu cầu thay lòng đổi dạ, và được phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh yêu cầu dừng phong chức linh mục cho các chủng sinh thuộc Hội Thánh Piô X, ông vẫn tiến hành việc ấy ngày 29 tháng 6 năm 1976. Một tuần lễ sau, Bộ Giám Mục yêu cầu ông xin lỗi Đức Thánh Cha. Không những không xin lỗi, ông còn biên một thư trả lời, tố cáo rằng trước Công Đồng đã có một “thỏa hiệp bí mật giữa các viên chức cao cấp của Giáo Hội và của bè Tam Điểm”.

(Còn tiếp)



TÓM LƯỢC TIN TỨC GIÁO HỘI TRONG THÁNG



II. TIN TÒA THÁNH VATICAN

1. ĐỨC THÁNH CHA CẦU NGUYỆN CHO ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC IRAQ PAULOS FARAJ RAHHO



VATICAN - Trong buổi đọc kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật 02/03, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã lên tiếng mời gọi các tín hữu cầu nguyện cho Đức Tổng Giám Mục Paulos Faraj Rahho của tông giáo phận Mosul đang trong tay bọn khủng bố tại Iraq. Đức Thánh Cha cho biết ngài theo dõi diễn tiến này với “sự đau buồn sâu xa”.

Đức Tổng Giám Mục Rahho đã bị phục kích hôm thứ Sáu vừa qua sau khi ngài ra khỏi một nhà thờ nơi ngài chủ sự cuộc đi Đàng Thánh Giá trọng thể. Một nhóm vũ trang khủng bố được tin là thuộc các thành phần Hồi Giáo quá khích tại Mosul đã xả súng bắn vào xe của ngài giết chết 3 người cận vệ trước khi bắt cóc Đức Tổng Giám Mục.

Đức Thánh Cha nói: “Tôi hiệp thông trong lời kêu gọi của Đức Hồng Y Thượng Phụ Emmanuel III Delly, và những phụ tá ngài yêu cầu Đức Tổng Giám Mục Rahho, sức khỏe đang yếu kém, phải được trả tự do tức khắc. Đồng thời, tông cũng dâng lời cầu nguyện cho linh hồn ba người bị giết, những người đã cận kề Đức Tổng Giám Mục khi ngài bị bắt”.

Đức Thánh Cha cũng bày tỏ sự gần gũi của ngài với Giáo Hội tại Iraq, và đặc biệt, Giáo Hội Chandê là Giáo Hội lại một lần nữa gánh chịu những đau thương do vụ tấn công gây ra. *VietCatholic News (Chúa Nhật 02/03/2008 17:22)*

2. NGÔI NHÀ THỜ CÔNG GIÁO ĐẦU TIÊN TẠI ĐẤT Ả RẬP SẼ ĐƯỢC KHÁNH THÀNH TRONG 2 TUẦN TỚI

Qatar - Ngôi nhà thờ Công Giáo đầu tiên tại miền đất Ả rập sẽ được thánh hiến cho Đức Mẹ trong một buổi lễ được Đức Hồng Y Ivan Dias, bộ trưởng bộ Truyền Giảng Tin Mừng Cho Các Dân Tộc, chủ sự.

Ngày 14 tháng Ba tới đây, Đức Hồng Y Dias sẽ chính thức khánh thành nhà thờ tại Doha, thủ đô Qatar. Đức Tổng Giám Mục Paul Hinder, Giám Quản Tông Tòa miền Ả rập sẽ cùng đồng tế trong thánh lễ với Đức Hồng Y.

Ngôi nhà thờ được xây trên mảnh đất do hoàng thân Emir Amir Hamad bin Khalifa Al Thani quyên tặng. Hoàng thân Al Thani là người trong những năm qua đã cố võ cho đối thoại liên tôn tại Qatar, mặc dù ông vẫn chủ trương không cho người Hồi Giáo cải đạo sang Kitô Giáo.

Qatar nơi có 800,000 cư dân đã thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh năm 2003. Cha xứ đầu tiên của nhà thờ Đức Bà Qatar là cha Tomasito Veneracion, người Phi Luật Tân. *VietCatholic News (03/03/2008)*

3. HỘI NGHỊ CÔNG GIÁO-HỘI GIÁO SẼ TỔ CHỨC VÀO THÁNG 11-2008

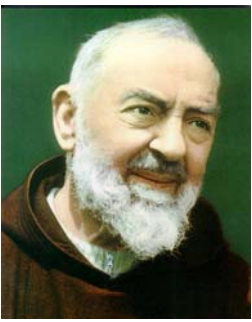
Vatican (VIS) – Do lá thư ngỏ “Một Từ Chung (A Common Word)” ký tên 138 nhà học giả Hồi giáo, và phúc đáp của Đức Giáo hoàng Bênêđictô qua Hồng y Quốc vụ khanh Tòa thánh Tarcisio Bertone, một phái đoàn gồm 5 người ký tên trên lá thư đã có cuộc họp với 5 đại diện của Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn tại Vatican vào các ngày 4 và 5 tháng 3.

Một thông cáo chung công bố hôm nay do hai trưởng phái đoàn là Hồng y Jean-Louis Tauran và Sheikh Abdal Hakim Murad ký tên, nói rằng “nhằm phát triển thêm cuộc đối thoại Công giáo-Hồi giáo, những thành viên tham dự đồng ý thiết lập “Diễn đàn Công giáo-Hồi giáo” và tổ chức cuộc hội thảo đầu tiên tại Roma từ ngày 4 đến 6 tháng 11 năm 2008.”

Mỗi bên sẽ cử 24 nhà lãnh đạo tôn giáo và học giả tới tham dự cuộc họp. Chủ đề sẽ là “Yêu kính Thượng Đế, Yêu thương Đồng loại” và chủ đề phụ là “Các Căn bản Thần học và Tâm linh” và “Nhân Phẩm và Tương Kính”. Cuộc hội thảo sẽ kết thúc bằng phiên họp công khai vào ngày 6 tháng 11, và các tham dự viên sẽ được Đức Giáo hoàng Bênêdictô tiếp kiến. *VietCatholic News (05/03/2008)*

4. MỞ MỘ CHA THÁNH PIÔ VÀ THẤY THÂN XÁC CỦA NGÀI ĐƯỢC BẢO TOÀN TỐT

NAPOLI, Italia -- Ngày Chúa Nhật 3/3/2008, đặc sứ Đức Thánh Cha là đức TGM Domenico D'Ambrosio cùng với tổ chức 'Voce Padre Pio – Tiếng Nói Cha Piô' và các linh mục đã mở quan tài Cha Thánh Piô và thấy thân xác ngài vẫn còn được duy trì tốt đẹp.



Cha Thánh Piô là một linh mục người Ý rất thời danh và được toàn dân Ý mến chuộng. Cha Piô trước đây là một tu sĩ dòng Phanxicô khó khăn và có rất đông người Ý cũng như người ngoại quốc kính chuộng và thường đến nghe người giảng. Cha là vị tu sĩ trong cuộc sống trần gian đã được in 5 dấu đánh của Chúa. Hai tay tay và 2 chân của ngài, cũng như cạnh sườn, luôn được băng bó vì máu luôn chảy ra từ 5 vết thương như 5 vết đinh của Chúa trên thánh giá. Sự kiện phi thường này không thể giải thích nổi.

Cha Piô qua đời năm 1968 và đến năm 2002, ĐGH John Paul II đã phong hiển thánh cho ngài.

Giáo hội muốn cải táng xác ngài và sẽ trưng bày cho dân chúng chiêm ngắm vào cuối năm nay, để dân chúng đến cầu nguyện nhân dịp kỉ niệm 40 năm ngày Ngài qua đời. *VietCatholic News (05/03/2008)*

5. ĐTC BENÊDICTÔ XVI VÀ ĐỨC THƯỢNG PHỤ CTG BARTHOLOMEW I CẦU NGUYỆN CHUNG

VATICAN - ĐTC Bênêdictô XVI và Đức Thượng phụ Chính Thống giáo Bartholomew I của thành Constantinople đã có buổi gặp gỡ và cầu nguyện với nhau tại Vatican vào ngày hôm nay 6/3/2008.

Sau cuộc đàm thoại ngắn, Đức Thánh Cha và Đức Thượng Phụ Đại Kết đã vào nguyện đường Urban VII tại Vatican để cầu nguyện, hai vị đã đọc Kinh Lậy Cha chung với nhau bằng tiếng Latin.

Đức Thượng Phụ đến Roma để mừng kỉ niệm 90 thành lập Học Viện Giáo hoàng Đông phương (Pontifical Oriental Institute). Đức Bartholomew vào thập niên 1960 là sinh viên của Học Viện này, Ngài đã đỗ bằng Tiến sĩ tại đây trước khi được thụ phong là linh mục Chính thống giáo vào năm 1969.



Đức Benedictô và Đức Thượng phụ Bartholomew đã từng cam kết sẽ hợp nhau với các nỗ lực tiến tới sự tái lập Hiệp nhất Kitô giáo. Từ khi lên làm Giáo hoàng vào năm 2005, Đức Benedictô đã gặp gỡ với Thượng phụ Bartholomew lần này là lần thứ 3. Lần gặp đầu vào tháng 11 năm 2006 khi Ngài tông du tới Istanbul cùng với Đức Thượng Phụ mừng lễ Thánh Anrê Tông đồ, quan thầy của Tòa Constantinople. (Thượng phụ Bartholomew đã viết thư mời ĐTC Benedictô ngay sau khi được bầu là Giáo hoàng). Hai vị gặp nhau lần thứ hai vào tháng 10 năm 2007, khi Đức Thượng phụ tới Italia để tham dự Hội nghị Quốc Tế về Hòa Bình tại thành Napoli, Nam Italia. *VietCatholic News (06/03/2008)*

6. TÒA THÁNH DỰNG TƯỢNG GALILEO

Vatican (CNA) – Theo tin của báo Times, Tòa thánh Vatican dự trù dựng trong vườn hoa Tòa thánh một bức tượng của Galileo, nhà khoa học thế kỷ 15.

Bức tượng sẽ đứng gần ngôi nhà nơi nhà thiên văn học Galileo bị giam giữ trong lúc chờ phiên xử tội năm 1633. Ông bị kết án vì phát biểu công khai thuyết Nhật tâm (heliocentrism), một lý thuyết của Copernicus cho rằng trái đất quay chung quanh mặt trời. Mặc dầu không bị tra tấn hay hành quyết, theo như một số người tin tưởng, nhưng ông bị Pháp đình tôn giáo ép buộc phải công khai rút lại ý kiến.

Nicola Cabibbo, một nhà vật lý hạt nhân, chủ tịch Học viện Giáo hoàng về Khoa học, đã giải thích lý do việc dựng tượng. Ông nói: “Giáo hội muốn khép lại vụ việc Galileo và đạt tới một sự hiểu biết dứt khoát không chỉ về di sản vĩ đại của ông mà còn về mối liên hệ giữa khoa học và đức tin.”

Giáo sư Cabibbo nói rằng việc dựng tượng là điều thích hợp vì Galileo là một trong những người thành lập vào năm 1603 Viện Hàn lâm Lincei, tiền thân của Học viện Giáo hoàng về Khoa học ngày nay.

Việc đặt tượng được quỹ tư nhân bảo trợ, sẽ tiến hành trước một loạt các buổi lễ đánh dấu 400 năm ngày Galileo phát minh ra kính viễn vọng. Các hoạt động gồm có hội nghị tại Vatican về Galileo, có sự tham dự của 40 nhà khoa học quốc tế, và duyệt xét lại bản án Galileo tại Viện Florence do Dòng Chúa Giêsu (Dòng Tên) điều hành. Một số thành viên Dòng này nằm trong tòa án đã xét xử và tuyên bố tình nghi Galileo là người lạc giáo.

Hồi tháng giêng năm nay, Đức thánh cha Bênêđictô XVI hủy bỏ cuộc thăm viếng trường Đại học La Sapienza ở Roma, sau khi một số người trong ban giảng huấn và sinh viên kết án ngài bào chữa cho việc kết tội Galileo. Họ trưng dẫn bài diễn văn ngài đọc tại La Sapienza năm 1990, khi còn là hồng y, thảo luận về việc thời đại tân tiến đã bắt đầu nghi ngờ chính nó ra sao. Hồng y Ratzinger lúc đó đưa ra bằng chứng sự tự nghi ngờ này nơi nhà triết học Paul Feyerabend, người đã gọi việc khởi tố Galileo vì tội lạc giáo là “hợp lý và chính đáng.”

Tòa thánh Vatican nhấn mạnh rằng những người phản kháng đã trích dẫn sai lời của Đức giáo hoàng, và sau đó tìm tòi cho thấy những người này đã xử dụng một tài liệu sai lạc phổ biến trên Wikipedia là bách khoa từ điển trên mạng Internet. Các người phản kháng đã bị kết án khắp nơi ở nước Ý, đã có 200 ngàn người tập hợp để ủng hộ Đức thánh cha vào ngày chủ nhật sau khi bài diễn văn được bãi bỏ. *VietCatholic News (06/03/2008)*

II. TIN GIÁO HỘI HOA KỲ

ĐAN VIỆN CHÚA KITÔ DÒNG BIỂN ĐỨC TRONG HOANG ĐỊA NEW MEXICÔ VỚI GẦN 10 TU SĨ VIỆT NAM

NEW MEXICÔ *VietCatholic News (Thứ Ba 04/03/2008 12:27)*-- Hơn 14 năm trước đây, tôi đã gặp người thanh niên chân ướt, chân ráo đến từ Việt Nam theo diện HO. Rồi cũng qua người thanh niên này tôi đã được biết đến một cộng đoàn Tu Sĩ sống ẩn dật nơi miền núi đồi hoang dã thuộc Tiểu Bang New Mexico. Tôi muốn nói đến Đan Viện Chúa Kitô trong hoang địa thuộc Dòng Biển Đức (Bênêđictô).

Người thanh niên này đến Mỹ chỉ hơn 1 tuần lễ là vội vàng “khăn áo quả mướp” tiến vào hoang địa theo tiếng gọi của Thầy Chí Thánh. Nếu tôi không lầm thì vào thời gian đó (1994) nơi Đan Viện này chỉ có 1 hoặc hai thầy Việt Nam, sau 14 năm trời những hạt giống tốt đã nảy mầm. Hiện nay cộng đoàn Tu Sĩ nhỏ bé đã được kết tụ bởi 37 Tu Sĩ đến từ 11 quốc gia khác nhau này đã nảy sinh cho Giáo Hội 5 Linh Mục và 7 Thầy người Việt-Nam, và con số Tu Sĩ người Việt còn có triển vọng tăng nữa trong tương lai.

Nhận thấy những hạt giống tu trì của Giáo Hội Việt-Nam đang nảy mầm tốt đẹp và trên đà phát triển, Bề trên Đan Viện đã cho phép thành lập Đan Viện riêng cho người Việt-Nam và đã chọn miền đất nơi trung tâm nước Mỹ để



vun xói cho đời sống tu trì của người Việt. Tuy nhiên vì đời sống của Đan viện thật đơn sơ và nghèo hèn nên việc gây dựng một cơ sở vật chất cho một Đan Viện mới thật là một vấn đề nan giải và khó khăn. Do đó Cha Đan Viện Phụ Philip Lawrence đã uỷ thác cho người thanh niên của 14 năm trước, nay đã là Linh Mục Andrew Nguyễn và các anh em Tu Sinh Việt-Nam trong dòng đứng ra quyên góp và xây dựng cơ sở mới này với tên gọi ĐAN VIỆN THIÊN TÂM. Đây quả thật là một ơn huệ Chúa đã ban cho Giáo Hội Việt-Nam. (xin xem thư của Cha Đan Viện Phụ phía dưới)



Trong âm thầm khiêm tốn, Họ đã lớn lên trong ơn nghĩa của Thiên Chúa. Qua những lời kinh nguyện bảy lần mỗi ngày họ đã kéo bao ơn lành của Thiên Chúa xuống cho nhân loại. Mặc dù họ đã góp mặt với các Tu Sĩ ở địa phương này mười mấy năm qua, nhưng mấy ai đã nhận biết sự hiện diện của họ. Nhất là người Việt chúng ta, họ đã âm thầm cầu nguyện cho chúng ta, cho quê hương đất nước chúng ta. Biết bao ơn lành của Chúa đã đổ xuống trên chúng ta qua lời cầu nguyện của họ, nhưng chúng ta chưa một lần gặp họ, chưa một lần nghe nói về họ, và có lẽ cũng không hề biết sự có mặt của họ nơi đất nước đầy đủ tiện nghi và hưởng thụ này.

Viết những dòng trên đây, tôi muốn giới thiệu đến toàn thể cộng đồng dân Chúa những con người bé nhỏ và hèn mọn này với một trách vụ to lớn vừa được trao phó là xây dựng một cơ sở vật chất cho một ĐAN VIỆN đang curu mang của người Việt-Nam. Ước mong vì tình thương và để làm cho DANH CHÚA CẢ SÁNG, xin quý vị cùng cộng tác với những người anh em hèn mọn này trong công việc xây dựng nước Chúa bằng những hy sinh đóng góp công, của để ĐAN VIỆN THIÊN TÂM sớm hoàn thành.

Nguyện xin Thánh Tô Phụ Bê-nê-đi-cô bên tòa Chúa hằng cầu xin cho quý vị và thân quyến được mọi sự như ý và tràn đầy ơn Thánh Chúa. Nguyện xin được như vậy. Amen.

Mọi thư từ đóng góp, liên lạc xin quý vị vui lòng gửi về nhà dòng mẹ theo địa chỉ sau đây:

Rev. Andrew Nguyen
Monastery of Christ in the Desert
PO BOX 270
Abiquiu, NM 87510-0270

ĐGH HỌP VỚI 200 NHÀ LÃNH ĐẠO TÔN GIÁO KHI NGÀI THĂM HOA KỲ

Washington (CNS) – Đức thánh cha Bê-nê-đi-cô 16 sẽ gặp các đại diện của Do thái giáo, Hồi giáo, Phật giáo, Jain và Ấn giáo trong cuộc họp Liên tôn vào 17 tháng 4, trong dịp ngài viếng thăm Hoa kỳ từ ngày 15 đến 20. Cuộc họp có chủ đề “Các Tôn giáo Dẫn thân cho Hoà bình”, lâu khoảng 45 phút, sẽ gồm diễn từ của Đức Giáo hoàng, lời chào mừng của những nhà lãnh đạo các tôn giáo, và trao tặng quà tượng trưng của thành viên mỗi tôn giáo hiện diện. Khoảng 200 nhà lãnh đạo đã được mời tới tham dự cuộc họp tại Trung tâm Văn hóa Gioan Phaolô II ở Washington, tọa lạc phía bên kia Vương cung Thánh đường Quốc gia dâng kính Mẹ Vô nhiễm và trường Đại học Công giáo Hoa kỳ, cả hai nơi này cũng là điểm dừng chân của Đức thánh cha trong lộ trình thăm viếng nước Mỹ của ngài.

“Tiếng khóc than đòi hòa bình trên thế giới kêu mời các tổ chức tôn giáo phải họp sức lại”. Đó là lời của Giám mục Phụ tá Richard J. Sklba giáo phận Milwaukee, chủ tịch Ủy ban về Hiệp nhất và Liên tôn giáo vụ thuộc Hội đồng Giám mục Hoa kỳ, trong thông cáo phổ biến ngày 4 tháng 3 cùng với các chi tiết về cuộc họp. “Cuộc họp này biểu hiện niềm tin tưởng của Đức thánh cha vào nhu cầu các tổ chức tôn giáo phải đề cao mục tiêu hòa bình, là

điều nằm nơi trọng tâm của tất cả mọi tôn giáo. Nó minh họa điều phải thực hiện trên khắp thế giới.”

Theo lời linh mục James Massa, giám đốc điều hành Ủy ban nói trên, thì trong số 200 vị được mời có 50 người Công giáo, số còn lại là những đại diện của các tôn giáo ngoài Kitô giáo, hoặc đang hoạt động với giáo hội Công giáo trong các lãnh vực được quan tâm chung, hoặc đang có đối thoại với các đại diện của Giáo hội. Các đại diện của đạo Sikh, tôn giáo lớn thứ năm trên thế giới, trước đây đã dự trừ tới họp nhưng sau từ chối, vì Cơ quan Mật vụ nại lý do an ninh đã quyết định rằng những người Sikh mang dao kirpan không được mang theo vào phòng họp. Đức tin Sikh buộc các thành viên chính thức nhập đạo phải luôn luôn mang theo kirpan, một lưỡi kiếm hay dao găm nhỏ thường đặt trong bao đeo bên trong quần áo họ mặc. *VietCatholic News (06/03/2008)*

HAI NGƯỜI EM CỦA BÀ TERRI SCHIAVO PHÁT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ SỰ SỐNG

VietCatholic News (10/03/2008)



Ba năm sau cái chết thương tâm của bà Terri Schiavo, người em trai và người em gái của bà đã phát động một chương trình bảo vệ sự sống trên làn sóng điện Hoa Kỳ trong chương trình “America’s Lifeline”. Đây là chương trình hàng tuần kéo dài trong 1 giờ đồng hồ.

Chương trình sẽ được bắt đầu phát thanh từ 15/3. Chương trình này được sự bảo trợ của “Terri’s Foundation” và được phát trên hệ thống Talk Radio 860 WGUL ở Tampa, Florida.

Được biết hai người em bà Terri Schiavo sẽ đề cập đến những khía cạnh tâm lý, y tế của việc chăm sóc cho người bệnh kinh niên, người khuyết tật, người bệnh đang hấp hối, vấn đề an tử, trợ tử dưới ánh sáng đức tin Công Giáo.

Tưởng cũng nên nhắc lại, vào năm 1990, bà Terri Schiavo, đã bị một chứng rối loạn tiêu hóa khiến tim ngừng đập trong vài phút. Hệ quả là màng óc bị hư hại vì thiếu máu và dưỡng khí. Bà có thể tự hô hấp được nhưng việc ăn uống phải cần các ống trợ sinh. Nội vụ giằng co đã 7 năm nay khi chồng bà, ông Michael Schiavo, nay đã có vợ khác và 2 đứa con riêng, quyết liệt cho rằng bà muốn chết chứ không muốn sống như thế nữa và xin các án lệnh của tòa án cho tháo gỡ các ống trợ sinh để bà chết vì đói khát. Trong khi đó, cha mẹ bà, ông bà Bob và Mary Schindler không tin rằng đó là ý muốn thực sự của con bà và mong muốn duy trì sự sống của Terri Schiavo.

Hôm thứ sáu 18/3/2005, một tòa án tại Miami bang Florida đã truyền cho bệnh viện Pinellas Park, nơi bà Terri được săn sóc, phải gỡ bỏ các ống trợ sinh để bà chết dần. Trước quyết định này của tòa án, khối đa số Cộng Hòa tại quốc hội Hoa Kỳ đã triệu tập một phiên họp khẩn cấp ngoại thường vào đêm 19/3/2005 để thông qua một luật cho phép một tòa án liên bang cứu xét lại vấn đề này. Tổng thống George W. Bush đã cắt ngắn những ngày nghỉ cuối tuần tại Texas để về lại Washinton ký ban hành luật này hôm Chúa Nhật 20/3/2005. Tuy nhiên, tại Tampa, Florida, hôm 22/3, chánh án James Whittemore lại bác bỏ thỉnh cầu của gia đình ông bà Schindler muốn gắn lại ống trợ sinh cho con bà trong khi xảy ra những tranh cãi tại tòa án. Sáng thứ Tư, 23/3/2005, tòa án liên bang tại Atlanta cũng xử giữ nguyên án lệnh của các tòa dưới.

Các thượng nghị sĩ Cộng Hòa tại quốc hội bang Florida cũng đề nghị một dự luật theo đó tất cả những bệnh nhân như Terri Schiavo không thể bị từ chối thức ăn và nước uống. Tại phiên họp khẩn cấp của quốc hội bang Florida, thượng nghị sĩ Cộng Hòa Dan Webster, người bảo trợ cho dự luật này cho biết: “Tôi lên đây để van xin lòng thương xót của quý vị. Hãy có lòng trắc ẩn đối với Theresa Marie Schiavo”. Tuy nhiên, lãnh đạo nhóm Dân Chủ là nhóm đa số tại quốc hội Florida, ông Les Miller lạnh lùng cảnh cáo: “Ngay lúc chữ ký của thống đốc khô mực, luật này sẽ bị coi là vi hiến như lần trước thôi”. Kết quả dự luật đã không được thông qua với tỷ lệ 21-18.

Thống đốc bang Florida, ông Jeb Bush, bào đệ của tổng thống, một người mới trở lại Công Giáo gần đây, đã tìm cách xin án lệnh của tòa án để chăm sóc cho bà Terri nhưng tòa án đã không đồng ý.

Gia đình ông bà Schindler chỉ còn hy vọng mong manh là kiện lên tối cao pháp viện Hoa Kỳ. Trong hồ sơ, ông bà tố cáo các tòa án là vi phạm quyền tự do tín ngưỡng. Gia đình ông bà là người Công Giáo không chấp nhận trợ tử vì trái với giáo huấn của Giáo Hội.

Bà Mary Schindler nói: “Ban đêm, khi tôi nhắm mắt lại tất cả những gì tôi thấy được là khuôn mặt của Terri trước mắt tôi đang chết dần vì đói khát. Có ai đó ngoài kia hãy cứu lấy con tôi. Hãy chấm dứt trò dã man này. Hãy chấm dứt sự điên loạn. Hãy để con tôi được sống”.

Theo các nhà luân lý, các tình cảm hời hợt bên ngoài thương cảm cho số phận bà Terri hay cho anh chồng Michael quyết liệt muốn bà sớm về bên kia thế giới cho mau che dấu đi sự kiện quan yếu này: tòa án không có quyền gì định đoạt số phận của bà Terri. Người ta nói nhiều về sự can thiệp của tổng thống và quốc hội vào hoạt động của tòa án nhưng lại không mấy để ý đến vấn đề liệu tòa án có chút quyền gì trên số phận của người vô tội không? Đây chính là vấn đề đánh động lương tâm thế giới.

Nội vụ đã trở nên một sự giằng co chính trị giữa một bên là đảng Cộng Hòa theo đuổi đường lối phò sự sống và một bên là đảng Dân Chủ muốn cổ vũ cho luật trợ tử. Trong 8 năm cầm quyền của Clinton biết bao thẩm phán chỉ chăm chăm ủng hộ phá thai và an tử đã được đưa vào hệ thống tư pháp Mỹ gây ra biết bao những quyết định gây ngạc nhiên cho mọi người.

Trong số ra ngày 22/3/2005, trên trang nhất, tờ L'Osservatore Romano nhận định rằng “Những lý do đằng sau quyết định của tòa án tại Mỹ là vô lý và tàn ác”. Đồng thời nhận định rằng “Số phận của bà Terri Schiavo dựa trên quyết định của tòa án cũng tương tự như số phận của hàng ngàn tử tù trên đất Mỹ nhưng chỉ khác một điều là bà không phạm vào một tội ác nào ngoài sự kiện là bà bị coi là không hữu dụng nữa trước mắt một xã hội không có khả năng đánh giá cao và bảo vệ hồng ân sự sống.”

Tờ báo cảnh cáo rằng: “Đứng trước làn sóng những cáo buộc, kháng án và những quyết định gây ngạc nhiên vào phút chót người ta có nguy cơ đánh mất đi trọng tâm của vấn đề: một người chứ không phải một khúc cây đang đang chết dần mòn trong khi thế giới quan sát cách bất lực qua truyền hình và báo chí”.

“Thảm kịch thực sự của người phụ nữ này thay vì gọi lên một làn sóng của lòng xót thương và tình liên đới đang bị bóp nghẹt bởi cuộc chạy đua để nắm trong tay quyền quyết định sống chết của một con người.”

II. TIN GIÁO HỘI VIỆT NAM

ĐẠI HỘI THÁNH NHẠC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 21 TẠI TTMV SÀI GÒN

SAIGÒN - Sáng ngày 04.03.2008 tại Trung Tâm Mục Vụ (TTMV) Tổng Giáo Phận Sài Gòn khoảng 60 linh mục, nam nữ tu sĩ và giáo dân là những linh mục Trưởng ban Thánh nhạc các giáo phận, các nhạc sĩ viết thánh ca, giảng viên các lớp thánh nhạc... đã đến tham dự đại hội thánh nhạc toàn quốc lần thứ 21 dưới sự chủ tọa của Đức Cha Phaolô Nguyễn Văn Hòa, nguyên Chủ tịch HĐGM.VN- Chủ tịch Ủy Ban Thánh Nhạc trực thuộc HĐGM.VN, linh mục-nhạc sĩ Kim Long -Phó Chủ tịch và linh mục-nhạc sĩ Nguyễn Duy-Tổng thư ký. Nhà thơ Lê Đình Bảng dẫn dắt chương trình xuyên suốt từ lúc khai mạc cho đến lúc bế mạc đại hội, ban thư ký gồm 3 nhạc sĩ: Fanxicô, Anh Tuấn và Minh Tâm.

Trong phần đầu Đức Giám Mục Phaolô CT.UBTN đã chào mừng các thành viên tham dự và nói lên ý nghĩa của buổi gặp gỡ lần này về nhiệm kỳ mới của UBTN sau khi Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên đã bàn giao chức vụ CT/UBTN cho Đức cha vào ngày 17.10.2007 nhân ngày giỗ của lm-ns Hoài Đức và ngài cũng đã thông báo cho Đức cha những việc đã làm và những việc chưa hoàn thành, đồng thời ngài cũng đã bàn giao quỹ của UBTN. Tiếp đến, Đức cha Phaolô đã công bố danh sách Ban Thường Vụ Ủy Ban Thánh Nhạc toàn quốc (trong nhiệm kỳ 2008-2010 này, ngài muốn mở rộng thành phần của ban thường vụ để có thêm người cộng tác và cũng để chuẩn bị đội ngũ kế thừa) gồm 10 thành viên như sau:

1. Phaolô Nguyễn Văn Hòa, Giám mục-Chủ tịch UBTN/HĐGMVN
2. Phêrô Nguyễn Kim Long (Kim Long) Linh mục –Phó ban UBTN/HĐGMVN
3. Rôcô Nguyễn Kim Duy (Nguyễn Duy) Linh mục-Tổng thư ký UBTN/HĐGMVN
4. Phêrô Mai Tính (Mì Trầm) Linh mục- Chủ nhiệm CLB Sáng tác thánh ca
5. Giuse Nguyễn Xuân Thảo (Xuân Thảo) Linh mục-Chủ nhiệm nội san Hương Trầm
6. Giuse Nguyễn Văn Lộc (Tiền Lộc) Linh mục- ủy viên
7. M.P Nguyễn Thị Hương Lan (Trầm Hương) Nữ tu- ủy viên
8. Maria Nguyễn Thị Sang (Đông An) Nữ tu-ủy viên
9. Maria Vũ Kim Loan, nữ tu-ủy viên
10. Phêrô Nguyễn Đình Diển (Phanxicô) Giáo dân-ủy viên

Lần đại hội này cũng đã lấy ý kiến của các tham dự viên về hướng đi tới của UBTN/VN và những giải thưởng những bài thánh ca hay nhất, hay tờ nội san Hương Trầm do lm-ns Xuân Thảo làm chủ nhiệm với sự cộng tác của nhà thơ Lê Đình Bảng và nhạc sĩ Phanxicô. *VietCatholic News (04/03/2008)*

HỘI THẢO HỌC THUYẾT XÃ HỘI CÔNG GIÁO TẠI GIÁO PHẬN XUÂN LỘC

Hội đồng Toà Thánh Công lý và Hoà bình đã soạn thảo cuốn Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo và phổ biến cho toàn thể Giáo Hội như những nguyên tắc căn bản cho các hoạt động bác ái xã hội. Bản Tóm Lược này cũng đã được nhiều tổ chức xã hội quốc tế dùng làm kim chỉ nam cho hoạt động xã hội của họ. Đức Thánh Cha Benedictô XVI, qua Thông điệp Thiên Chúa là Tình Yêu, cũng yêu cầu các hoạt động bác ái xã hội cần được tổ chức theo những đường hướng rõ rệt và những nguyên tắc căn bản của Giáo Hội.

Ủy ban Bác ái Xã hội thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam sẽ tổ chức cuộc hội thảo để học hỏi về Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo. Đồng thời, trong nhiệm kỳ 2007-2010, các vị lãnh đạo của Ban Bác ái Xã hội giáo phận được mời gọi để gặp gỡ nhau và cùng bàn định về công tác bác ái xã hội của Giáo hội Việt Nam cũng như tại các giáo phận. Đặc biệt trong kinh nghiệm bảo lụt liên tiếp vừa qua, các vị lãnh đạo cũng sẽ được giới thiệu chương trình phòng ngừa ứng phó thiên tai để giảm bớt những thiệt hại tại địa phương, cũng như dự án phòng chống HIV/AIDS tại các giáo phận ở Việt Nam

Cuộc hội thảo sẽ được tổ chức tại: Toà Giám mục Xuân Lộc, Y 70 Hùng Vương, thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, (ĐT.0613/877256). * Thời gian: từ 7g30 ngày thứ Tu, 12 -03-2008 đến 17giờ ngày . *Viet-Catholic News (04/03/2008)*

TỔ CHỨC LIÊN ĐỒNG NỮ MIỀN BẮC VIỆT NAM

Lịch sử thành lập:

Trong một phiên họp của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Hải Ngoại vào tháng 3 năm 2006 tại Orange County, California, Sr. Theresa Phạm thị Hằng OP. đã lên tiếng xin Liên Đoàn giúp đỡ cho các Nữ Tu miền Bắc Việt Nam. Sự yêu cầu này được Liên Đoàn chấp thuận và trao cho Sr. Theresa Hằng một ngân khoản đáng kể để giúp các Sơ miền Bắc.

Được sự cho phép của Đức Cha Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội, Sr. Hằng đã mời Bề Trên Tổng Quyền của các Dòng Nữ miền Bắc về họp mặt tại 40 Nhà Chung Hà nội ngày 21 tháng 8 năm 2006. Ngoài việc phân phối số tiền Liên Đoàn giúp cho các Dòng, trong phiên họp đầu tiên này, các BTTQ dòng đã bầu ban Đại Diện và Sr. Têrêsa Nguyễn thị Ngọc Lâm Bề Trên Tổng Quyền dòng MTG Hà Nội đã đắc cử Chủ Tịch của Liên Đồng Nữ

miền Bắc. Trong phiên họp đầu tiên này có sự hiện diện của Đức Ông Phạm Xuân Thắng, Chủ Tịch LĐCGVN Hải Ngoại (2005-2007), Sr. Olivia Vũ Thanh, BT Dòng Lasan St. Jose, CA. và Sr. Theresa Phạm thị Hằng thuộc Dòng Đaminh Houston.

Sinh hoạt:

Với sự tài trợ của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Hoa Kỳ, từ thời gian thành lập Liên Dòng đã tổ chức được ba khóa Bồi Dưỡng rất hữu ích cho các Nữ Tu miền Bắc tại Tòa GM và Đại Chung Viện Hànội.

Khóa Bồi Dưỡng I: Khóa đầu tiên dành cho các BT Tổng Quyền Liên Dòng miền Bắc được tổ chức vào tháng Giêng năm 2007. Trong khóa đó có khoảng 30 thành viên tham Chủ đề của khóa này nhằm vào đời Tu nói chung và điều hành nói riêng.

Khóa Bồi Dưỡng II: Khóa II dành cho các Nữ Tu trong vai trò Đào Tạo (huấn luyện) được tổ chức vào tháng 7 năm 2007. Trong khóa II, có 52 thành viên tham dự. Đức Cha Bùi Văn Đệ, phụ tá GM Bùi Chu và Sr. Theresa Hằng phụ trách các đề tài về việc huấn luyện.

Khóa Bồi Dưỡng III: tổ chức vào ngày 14 tháng 2 năm 2008 tại 40 Nhà Chung Hà Nội. Khóa này dành cho các Nữ Tu phụ trách các Tu Viện và Tu Xá, gọi chung là các bề trên Cộng Đoàn. Thành viên tham dự khóa III lên đến 201 người. thuộc 20 Hội Dòng và Tu Hội miền Bắc và một số Nữ Tu thuộc Hội Dòng miền Nam, Huế, đang phục vụ trong Giáo Tỉnh Hànội.

Trong dịp tổ chức Khóa Bồi Dưỡng III, một bản Nội Qui đơn sơ được thảo ra và đồng thuận: Những điểm quan trọng của Nội Qui cho LD Nữ miền Bắc như:

- a. Ban Điều Hành gồm một Chủ Tịch và hai Phó Chủ Tịch, Tổng thư ký và Tổng quản lý
 - b. Nhiệm khóa của Ban Điều Hành là ba năm,
 - c. Khi Chủ Tịch ngăn trở vì bất cứ lý do nào không thi hành nhiệm vụ được thì Phó Chủ Tịch thay thế cho hết nhiệm kỳ
 - d. Tài chánh của Liên Dòng trao cho Tổng Quản Lý coi sóc dưới sự hướng dẫn của Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch.
 - e. Hướng đi cho tương lai của Liên Dòng và những nhu cầu khẩn thiết? Sẽ có những khóa Bồi Dưỡng luân phiên cho Ban Điều Hành các Hội Dòng, Ban Đào Tạo và Các Bề Trên Cộng Đoàn.
3. Liên Dòng nhận trách nhiệm công tác Tông Đồ Bác Ái chung khi có ngân quỹ để thi hành.

March 4, 2008—Sr. Theresa Hằng OP
VietCatholic News (05/03/2008)



NHÀ SÁCH TÌNH THƯƠNG
DIVINE MERCY BOOKSTORE
LIBRERÍA MISERICORDIA DIVINA

Mailing: 2928 Towers Lane, San Jose, CA 95121
Gift Shop: 332 E. Santa Clara St. San Jose, CA 95113
Nhà Sách đối diện Nhà Thờ St Patrick - Bên cạnh Nhà Hàng Quảng Đà
Between 7th & 8th E. Santa Clara Street, Downtown San Jose
Open Everyday - Mở cửa mỗi ngày - 8:00am - 8:00pm
Phone: (408) 833-0560
Email: Mariamen101@yahoo.com

Tu Hội Tình Thương Flowers

Đảm trách mọi dịch vụ về hoa tươi

- * Đám Cưới
- * Đám Tang
- * Lễ sinh nhật
- * Lễ ra trường
- * Design hoa lụa cho tư gia và thường mai

www.divinemercuryflowers.com
332 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95113

(408) 396-5464
(408) 833-0560

SÁCH & TÀI LIỆU CĂN BẢN VỀ PHONG TRÀO CURSILLO

Quý anh chị có thể đặt mua sách thẳng từ VP Trung Ương qua địa chỉ:



TITLE PRICE

- Structure of Ideas, Eduardo Bonnin \$5.25
- The Group Reunion, Fr. Juan Capo \$6.50
- Lower Your Nets, Fr. Juan Capo Bosch \$5.00
- Origins and Development of the Cursillo,
by Fr. Ivan Rohloff \$1.50
- Fundamentals of Christianity,
by Fr. Frank Salmani \$9.25
- Theology of the Laity, Msgr. Paul Lackner \$7.00
- Whom Shall I Send?, Fr. Frank Salmani \$6.00
- First Conversations of Cala Figuera

TITLE PRICE

- Reunion of the Group, Eduardo Bonnin \$1.50
- The How and the Why, Eduardo Bonnin \$3.00
- Let's Keep the Fourth Day Simple \$3.00
- The Catholic and Social Justice \$2.00
- Reaching Jesus \$12.00
- New American Bible \$6.00
- Our Fourth Day \$3.50
- The Cursillo Yesterday and Today
by Fr. Juan Capo \$6.00
- Evangelization in the Modern World
(Evangelii Nuntiandi), by Pope Paul VI \$3.75
- The Precursillo, Gerry Hughes \$2.50
- Family Sharing Using the Cursillo Method,
by Ken and Teresa Sittenauer \$3.25
- Cursillo Spiritual Formation Program,
by Fr. David Knight \$7.00
- His Way, Fr. David Knight \$10.00
- Why Jesus?, Fr. David Knight \$16.00
- To Follow His Way, Fr. David Knight \$7.00
- The Lay Members of Christ's Faithful People
(Christifideles Laici), by Pope John Paul II \$9.00
- Go and Make Disciples, by the
National Conference of Catholic Bishops \$10.25
- Cursillo - What is it? \$1.50
- The Road of Hope, Bishop Francis Nguyen \$1.50



CURSILLO MOVEMENT
DIOCESE OF SAN JOSE
VIETNAMESE SECRETARIAT
MONTHLY NEWSLETTER

Stamp

Kính Biểu:

SINH HOẠT TRONG THÁNG 04/2008



■ **DH Ultreya :**

Chủ nhật 20/04 từ 12:30PM - 3:30PM,
tại hội trường nhà thương O'Connor,
2101 Forest Ave., San Jose.

■ **Trường Huấn Luyện :**

Chủ nhật 27/04 từ 6:30PM - 9:30PM,
tại hội trường nhà thờ St. Patrick.

CHUỖ NẾU SINH HOẠT THÁNG 04/2008



NGƯỜI CHA NHÂN HẬU

Xin quý anh chị suy nghĩ, cầu nguyện và
cảm nghiệm theo chủ đề trên.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Truyền Thông
vào tuần thứ hai mỗi tháng theo địa chỉ:
Dao.Joseph@gmail.com

Xin cảm ơn quý anh chị.